

CỤC HẢI QUAN
CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC XVIII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HQKV18-NV

Đồng Nai, ngày tháng năm

V/v triển khai thực hiện các văn bản hướng
dẫn của Cục Hải quan về Thông tư số
121/2025/TT-BTC

Kính gửi: Các doanh nghiệp làm thủ tục hải quan tại
Chi cục Hải quan Khu vực XVIII.

Để trả lời vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp và các Chi cục Hải quan khu vực trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, Cục Hải quan đã tổng hợp, ban hành các văn bản hướng dẫn gồm: Công văn 8444/CHQ-GSQL ngày 02/02/2026; Công văn 11811/CHQ-GSQL ngày 12/02/2026; Công văn số 12466/CHQ-GSQL ngày 13/2/2026.

Chi cục Hải quan khu vực XVIII thông báo công khai và đính kèm các văn bản trên để cộng đồng doanh nghiệp làm thủ tục hải quan trên địa bàn biết, thực hiện.

Đính kèm:

- Công văn 8444/CHQ-GSQL ngày 02/02/2026;
- Công văn 11811/CHQ-GSQL ngày 12/02/2026;
- Công văn số 12466/CHQ-GSQL ngày 13/2/2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Chi cục (b/c);
- Web ngoại;
- Lưu: VT, NV (2b).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Thành Vân

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CHQ-GSQL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v hướng dẫn thủ tục hải quan

Kính gửi: Các Chi cục Hải quan khu vực.

Trả lời vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp và các Chi cục Hải quan khu vực trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính, Cục Hải quan tổng hợp các vướng mắc và hướng dẫn xử lý vướng mắc theo bảng tổng hợp đính kèm công văn này.

Đề nghị các Chi cục Hải quan khu vực tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện đúng quy định và hướng dẫn tại văn bản này, đồng thời thông báo công khai cho cộng đồng doanh nghiệp biết, thực hiện.

Cục Hải quan thông báo để các Chi cục Hải quan khu vực biết, thực hiện./. /b

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục (để báo cáo);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT QUẢN LÝ VỀ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Bắc Hải

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP MỘT SỐ NỘI DUNG VƯỞNG MẮC TẠI THÔNG TƯ SỐ 121/2025/TT-BTC NGÀY
18/12/2025 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo công văn số/CHQ-GSQL ngày/...../2026 của Cục Hải quan)

STT	Điều khoản	Nội dung vướng mắc	Đơn vị gửi	Nội dung trả lời
1.	Điều 22	Sửa đổi, bổ sung Điều 22: Các trường hợp hủy tờ khai a.5) Tờ khai hải quan xuất khẩu đối với hàng hóa mua, bán, thuê, mượn giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất (DNCX), doanh nghiệp trong khu phi thuế quan, giữa hai DNCX quá hạn 15 ngày kể từ ngày thông quan hoặc giải phóng hàng nhưng người nhập khẩu không đăng ký tờ khai nhập khẩu đối ứng. Câu hỏi: Nếu quá 15 ngày thì hệ thống Hải quan sẽ tự động hủy Tờ khai xuất khẩu? Trong trường hợp Tờ khai nhập khẩu đã mở nhưng vì lý do nào đó (sai số quản lý nội bộ) mà hệ thống Hải quan không tự nhận diện mà tự động hủy Tờ khai xuất khẩu thì sao? Kính đề nghị quý hải quan xem xét vấn đề này. Đề xuất: Nếu Tờ khai nhập khẩu chưa mở trong vòng 15 ngày thì vẫn cho phép mở Tờ khai nhập khẩu và phạt vi phạm hành chính, chứ không tự động hủy Tờ khai xuất khẩu.	Công ty TNHH Vật liệu Băng keo Nitto Denko (VN)	Đối với các trường hợp hủy tờ khai xuất khẩu tại chỗ, xuất khẩu phi thuế quan quá hạn 15 ngày không có tờ khai nhập khẩu tại chỗ đối ứng, công chức thực hiện rà soát, liên hệ với người xuất khẩu tại chỗ/phi thuế quan và người nhập khẩu tại chỗ/phi thuế quan để xác định việc thực hiện thủ tục nhập khẩu tương ứng. Khi triển khai hệ thống Hải quan số, trước khi thực hiện tự động hủy (trước 5 ngày), hệ thống thông báo cho người khai về việc chưa có tờ khai nhập khẩu đối ứng. Đến thời điểm quá hạn, hệ thống tự động hủy tờ khai xuất khẩu tại chỗ, xuất khẩu phi thuế quan.
2.	Điều 55	Liên quan đến định mức thực tế của sản phẩm, doanh nghiệp sử dụng nhiều nguồn nguyên vật liệu (bao gồm loại hình miễn thuế, chịu thuế nhập khẩu, mua	Công ty TNHH Hải	Đề nghị thực hiện theo quy định tại mẫu số 16/ĐMTT/GSQL (hoặc mẫu số 27)

		hàng hóa đơn VAT). Theo hướng dẫn trước đây (Công văn 5529/TCHQ-TXNK), thì doanh nghiệp tự quản lý và xây dựng nội bộ đối với nguyên vật liệu nhập khẩu đã trả thuế/mua VAT, doanh nghiệp chỉ báo cáo định mức đối với nguyên vật liệu nhập khẩu theo loại hình miễn thuế. Theo hướng dẫn tại cột (9) mẫu 16/ĐMTT/GSQL: Trường hợp nguyên liệu mua trong nước điền “X”; trường hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để trồng; trường hợp vật tư không xây dựng được định mức điền “KXDĐM”; trường hợp nguyên liệu, vật tư thu hồi từ sản phẩm tái nhập điền “TH”; trường hợp sửa chữa, tái chế từ sản phẩm tái nhập thì điền “SPTN”. Như vậy mẫu đang hướng dẫn báo cáo định mức cho tất cả các nguồn nhập khẩu, mua nội địa, thu hồi hay sản phẩm tái nhập. Câu hỏi của chúng tôi là doanh nghiệp có phải bắt buộc báo cáo định mức cho toàn bộ các nguồn nguyên vật liệu như trong hướng dẫn của mẫu 16 hay không, hay vẫn được làm theo hướng dẫn tại công văn 5529/TCHQ-TXNK như trước đây.	quan Shinhan	ban hành kèm theo Thông tư số 121/2025/TT-BTC
3.	Điều 55	Liên quan đến báo cáo định mức đối với sản phẩm tái nhập có sử dụng nguyên vật liệu nhập khẩu, doanh nghiệp chúng tôi cũng khá thường xuyên phải tái nhập khẩu sản phẩm chưa qua sử dụng của chính chúng tôi nhưng bị trả lại để sửa chữa, tái chế. Tuy nhiên mỗi sản phẩm nhập về sẽ cần sửa chữa theo tình trạng của mỗi trường hợp, ở mỗi sản phẩm nhập về, nguyên vật liệu sử dụng cho từng sản phẩm, cho từng lần nhập khẩu sẽ là khác nhau. Như vậy, doanh	Công ty TNHH Hải quan Shinhan	Đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC, cụ thể: - Doanh nghiệp xây dựng định mức thực tế cho sản phẩm tái nhập kể từ thời điểm phát sinh đến hết năm tài chính theo Điều 55 Thông tư số 121/2025/TT-BTC và nộp cùng báo cáo quyết toán (BCQT);

		ngiệp sẽ có nhiều định mức khác nhau cho cùng một mã sản phẩm. Hiện tại hệ thống khai báo cũng đang chỉ cho phép khai báo một định mức bình quân cho một mã sản phẩm. Vì vậy, chúng tôi đang gặp vướng mắc trong việc phải theo dõi định mức cho từng sản phẩm tái nhập để sửa chữa và khai báo hệ thống. Đề nghị quý Cục hướng dẫn thêm.		- Trường hợp hoạt động sửa chữa, tái chế chuyển tiếp sang năm tài chính tiếp theo thì xây dựng định mức thực tế cho sản phẩm tái nhập từ thời điểm bắt đầu năm tài chính kế tiếp cho đến khi kết thúc hoạt động sửa chữa, tái chế (đã tái xuất, tiêu hủy, thay đổi mục đích sử dụng) và BCQT theo quy định.
4.	Điều 56	Quy định Tổ chức cá nhân thông báo cơ sở sản xuất (CSSX) cho cơ quan Hải quan nơi quản lý cơ sở sản xuất. Vướng mắc: Cơ quan Hải quan và Chi cục hay Đội? Trường hợp là cấp Chi cục thì có được ủy quyền cho Đội trưởng Hải quan ngoài cửa khẩu thực hiện tiếp nhận Thông báo cơ sở sản xuất của Tổ chức cá nhân.	Chi cục HQ KVIV	Cơ quan Hải quan nơi quản lý cơ sở sản xuất là Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu quản lý địa bàn nơi có cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân.
5.	Điều 56	Trường hợp doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu (SXXK) có trụ sở và cơ sở sản xuất trên địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan khu vực IV nhưng đang thực hiện thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực khác. Trước đây đã thông báo cơ sở sản xuất và được cơ quan hải quan nơi thực hiện thủ tục Hải quan xác nhận đủ điều kiện. Nay theo quy định mới thì doanh nghiệp có phải thông báo cơ sở sản xuất lại cho Chi cục Hải quan quản lý địa bàn nữa hay không?	Chi cục HQ KV IV	Trường hợp thông tin cơ sở sản xuất không có thay đổi thì doanh nghiệp không phải thông báo cơ sở sản xuất lại. Trường hợp thông tin cơ sở sản xuất có thay đổi, doanh nghiệp thông báo thông tin cơ sở sản xuất cho cơ quan Hải quan quản lý địa bàn. Trường hợp cơ sở sản xuất đã được kiểm tra và xác nhận đủ điều kiện thì cơ quan Hải quan quản lý địa bàn không thực hiện kiểm tra lại, trừ các trường hợp phải kiểm tra cơ sở sản xuất theo quy định.

6.	Điều 56	Trường hợp doanh nghiệp A có cơ sở sản xuất tại trụ sở chính trên địa bàn Hưng Yên (HQKV4), 01 cơ sở sản xuất là chi nhánh B thuộc địa bàn quản lý của Hải quan Bắc Ninh (HQKV5), 01 đối tác nhận gia công lại C thuộc địa bàn quản lý của Hải quan Vĩnh Phúc (HQKV2) thì thực hiện thông báo cơ sở sản xuất như thế nào? Thông báo hợp đồng gia công lại cho Hải quan nào?	Hội nghị tập huấn	Trường hợp doanh nghiệp có cơ sở sản xuất thuộc nhiều địa bàn quản lý khác nhau thì cơ sở sản xuất thuộc địa bàn nào thì thông báo cơ sở sản xuất cho cơ quan hải quan quản lý địa bàn đó, cụ thể: - Doanh nghiệp A thông báo cơ sở sản xuất tại trụ sở chính, thông báo hợp đồng gia công lại cho HQKV4. Trường hợp phải kiểm tra cơ sở gia công lại thì HQKV4 trực tiếp đi kiểm tra hoặc đề nghị HQHV2 kiểm tra; - Doanh nghiệp A thông báo cơ sở sản xuất của chi nhánh tại HQKV5, trường hợp phải kiểm tra cơ sở sản xuất thì HQHV5 sẽ thực hiện việc kiểm tra, cập nhật vào hệ thống.
7.	Điều 56	Theo Mẫu số 12/TB-CSSX/GSQL Phụ lục V có liệt kê các mục doanh nghiệp cần khai báo gồm: Tổng số lượng máy móc, dây chuyền trang thiết bị; năng lực sản xuất; tình hình nhân lực. Theo quan điểm của một số đơn vị Hải quan việc thay đổi số lượng máy móc, số lượng nhân lực đồng nghĩa với thay đổi quy mô sản xuất và cần thiết phải thông báo cơ sở sản xuất trước khi nhập khẩu, đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, bán thành phẩm, sản phẩm đến nơi nhận gia công lại, địa điểm lưu giữ. Tuy nhiên, việc thay đổi số lượng máy móc, tăng giảm số lượng nhân lực là việc xảy ra thường ngày của doanh nghiệp trường hợp thay đổi về số lượng nhân viên, số lượng máy móc	Hội nghị tập huấn	Quy mô sản xuất, năng lực sản xuất thường được xác định qua tiêu chí số lượng sản phẩm được sản xuất ra của doanh nghiệp trong một đơn vị thời gian (Năm, quý, tháng, tuần, ngày) trên mẫu số 12/TB-CSSX/GSQL. Trường hợp sự thay đổi máy móc thiết bị nhỏ, nhân lực không làm thay đổi năng lực sản xuất thì doanh nghiệp thông báo chậm nhất vào ngày 10 của quý tiếp theo.

		doanh nghiệp cần phải thông báo cơ sở sản xuất ngay lập tức sẽ gây rất nhiều phiền hà và tốn thời gian của doanh nghiệp. Câu hỏi: Đề nghị Cơ quan Hải quan làm rõ thay đổi quy mô sản xuất là thay đổi tiêu chí nào tại Mẫu số 12/TB-CSSX/GSQL. Việc tăng giảm máy móc, nhân lực có được coi là thay đổi Quy mô sản xuất theo quan điểm của Cơ quan Hải quan? Trường hợp tăng giảm 1 máy móc, 1 công nhân có được coi là thay đổi quy mô sản xuất hay không?		
8.	Điều 57	Tại điều 21 NĐ 167 sửa đổi bổ sung Điều 39 NĐ 08/2015/NĐ-CP quy định tổ chức nhập khẩu hàng hóa để gia công cho thương nhân nước ngoài nhưng thuê tổ chức khác gia công lại toàn bộ hợp đồng gia công (HĐGC) thì thuộc trường hợp kiểm tra CSSX. Câu hỏi là: Nếu tổ chức có nhiều HĐGC nhưng chỉ có 1 HĐGC là thuê gia công lại 100% hoặc tổ chức vừa có hoạt động sản xuất xuất khẩu (SXXK) và Gia công nhưng chỉ có hoạt động gia công là thuê gia công lại 100% thì có thuộc đối tượng kiểm tra CSSX không?	Đại Dương Logistics	Trường hợp thuê gia công lại toàn bộ hợp đồng gia công thì phải kiểm tra CSSX theo quy định tại Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP. Cơ quan hải quan kiểm tra sở sản xuất của đơn vị nhận gia công lại toàn bộ HĐGC
9.	Điều 60	Doanh nghiệp làm thủ tục Hải quan tại các Đội Hải quan trên cùng 1 địa bàn. Vậy khi nộp báo cáo quyết toán (BCQT) thì nộp tại Đội Hải quan hay nộp tại Chi cục Hải quan khu vực?	Công ty Fuyu thuộc Foxcon tại Việt Nam	Đối với BCQT năm 2025, doanh nghiệp nộp tại đơn vị hải quan đang quản lý doanh nghiệp. Đối với BCQT các năm tiếp theo, đơn vị tiếp nhận/kiểm tra BCQT do Chi cục Hải quan khu vực phân công.

10.	Điều 60	Về hiệu lực của Thông tư số 121/2025/TT-BTC với báo cáo quyết toán năm 2025. Để đảm bảo sự thống nhất trong thực hiện, tránh phát sinh tình trạng cùng một báo cáo quyết toán năm 2025 nhưng có thể bị áp dụng hai chế độ khác nhau (nộp trước ngày 01/2/2026 thì theo Thông tư số 121/2025/TT-BTC), Công ty kính đề nghị Cục hải quan: - Làm rõ hiệu lực thi hành của Thông tư số 121/2025/TT-BTC đối với báo cáo quyết toán nguyên vật liệu, thành phẩm, định mức thực tế sản xuất năm 2025. - Xem xét bổ sung quy định chuyển tiếp hoặc hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp có căn cứ thống nhất áp dụng	Samsung Việt Nam, Hội nghị tập huấn	Thông tư số 121/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 1/2/2026. Do vậy: - Trường hợp năm tài chính của doanh nghiệp (Ví dụ: ngày 31/12 hàng năm) kết thúc trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư số 121/2025/TT-BTC thì thực hiện Báo cáo quyết toán năm 2025 theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC; - Trường hợp năm tài chính của doanh nghiệp (Ví dụ: 31/3 hàng năm) kết thúc sau ngày có hiệu lực của Thông tư số 121/2025/TT-BTC thì Báo cáo quyết toán theo Thông tư số 121/2025/TT-BTC.
11.	Điều 60, 61 và 70	Hàng hoá gia công, sản xuất xuất khẩu của DNCX đã xuất khẩu (chưa qua sử dụng) phải tái nhập để sửa chữa, tái chế quy định tại Điều 60, Điều 61 và Điều 70 Thông tư số 121/2025/TT-BTC. Đề nghị hướng dẫn cách thức xây dựng định mức, báo cáo quyết toán đối với sản phẩm tái nhập (SPTN) và sản phẩm xuất khẩu sau sửa chữa, tái chế. Quy trình tóm tắt như sau: - Đối với SPTN được kiểm tra và xác định có lỗi chức năng: Công ty thực hiện sửa chữa lỗi chức năng, không thay thế nguyên vật liệu (NVL); sau khi sửa chữa, SPTN không có sự thay đổi về mã sản phẩm, được xuất kho để xuất khẩu và thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu cho khách hàng ban đầu hoặc	Công ty tập đoàn Samsung Việt Nam	Nội dung công ty vướng mắc và kiến nghị đã được quy định tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC, cụ thể: - Phản ánh tăng, giảm lượng sản phẩm tái nhập vào mẫu 15a khi nhập kho, xuất kho. Trường hợp sau khi sửa chữa, tái chế có sinh mã mới thì phản ánh tăng, giảm lượng theo nguyên tắc trên. - Phản ánh tăng, giảm lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện sau khi sửa chữa thu hồi được hoặc xuất kho để sản xuất tại mẫu 15. Trường hợp phát sinh mã bán thành phẩm hoặc cụm linh kiện

cho khách hàng khác nếu khách hàng ban đầu không có nhu cầu tái nhập lại. Lượng SPTN xuất khẩu này được phản ánh tại cột “Lượng sản phẩm xuất khẩu” trong báo cáo quyết toán theo mẫu 15a/BCQT-SP/GSQL.

- **Đối với SPTN được kiểm tra và xác định không phải do lỗi chức năng:** Do việc tiến hành bóc tách, thay thế, sửa chữa sẽ không đảm bảo chất lượng tốt nhất của sản phẩm, vì vậy, công ty thực hiện các biện pháp xử lý như sau:

+ **Trường hợp xác định không tận dụng lại NVL, bán thành phẩm từ SPTN:** Công ty thực hiện xuất kho SPTN để đem đi hủy theo đúng quy định hủy hàng. Lượng này được phản ánh tại cột “Lượng sản phẩm thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa, tiêu hủy” trong báo cáo quyết toán theo mẫu 15a/BCQT-SP/GSQL.

+ **Trường hợp xác định có thể tận dụng lại NVL, bán thành phẩm từ SPTN:** Công ty thực hiện xuất kho SPTN để mang đi bóc tách. Lượng SPTN mang đi bóc tách được phản ánh tại cột “Xuất kho khác” trong báo cáo quyết toán theo mẫu 15a/BCQT-SP/GSQL.

Công ty kiến nghị:

- Toàn bộ các giao dịch nhập – xuất – tồn, quản lý luồng đi của NVL theo từng mã NVL (bao gồm NVL mua mới và NVL được sau khi bóc tách SPTN) và sản phẩm (bao gồm sản phẩm sản xuất ra và sản phẩm tái nhập) theo từng mã sản phẩm được quản lý trên

trung gian thì đăng ký mã mới để phản ánh tăng, giảm tương ứng vào mẫu 15.

- Xây dựng định mức sản phẩm tái xuất (E42) được kết hợp từ nguyên liệu nhập gia công, sản xuất xuất khẩu ban đầu (E11, E15) với nguyên liệu, vật tư, linh kiện, cụm linh kiện thu hồi được từ hoạt động phân rã sản phẩm tái nhập (A31).

- Báo cáo quyết toán theo năm tài chính theo quy định (kèm định mức của sản phẩm tái xuất sau khi sửa chữa, tái chế - E42).

- Theo dõi, xử lý phế liệu, phế phẩm, phế thải từ hoạt động sửa chữa, tái chế, phân rã tương tự như hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu.

- Lưu giữ các hồ sơ, chứng từ theo dõi về quá trình sửa chữa, tái chế, phân rã cho đến khi xuất khẩu, tiêu hủy theo quy định.

		hệ thống SAP và được phản ánh trên sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán, định mức thực tế được báo cáo cho cơ quan hải quan và sẽ xuất trình khi có yêu cầu. - Đối với SPTN được kiểm tra và xác định có lỗi chức năng, không có sự thay thế nguyên vật liệu nên công ty xin được sử dụng định mức của sản phẩm xuất khẩu ban đầu (trước khi phải tái nhập về). - Đối với NVL thu hồi được sau khi bóc tách SPTN, được tái sử dụng đưa vào sản xuất, công ty xin được sử dụng định mức thực tế chung cho cả NVL mua mới và NVL thu hồi được sau khi bóc tách tái theo từng mã NVL được quản lý, vận hành trên hệ thống SAP.		
12.	Điều 61	Thắc mắc liên quan Điều 61, khoản 4 về Thủ tục xuất khẩu sản phẩm gia công: Trường hợp sản phẩm gia công làm hàng mẫu, tại chỉ tiêu “mã số quản lý riêng... khai mã “MAUGC”: 1. Đề nghị cơ quan hải quan làm rõ cách hiểu của quy định này; 2. DNCX thực hiện sản xuất xuất khẩu, khi xuất khẩu hàng mẫu có phải khai “MAUGC” tại chỉ tiêu “mã số quản lý riêng” không? 3. Mục đích của việc khai này là gì?	Công ty TNHH Luxshare - ICT	Việc khai MAUGC áp dụng cho trường hợp sản phẩm gia công xuất khẩu làm hàng mẫu (bao gồm cả DNCX gia công). Việc khai báo nhằm mục đích thống kê và phục vụ công tác quản lý. Đề nghị doanh nghiệp căn cứ quy định nêu trên để thực hiện
13.	Điều 64	Khoản 36 Điều 1 Thông tư số 121 /2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 64 Thông tư số 38/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 42 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC như sau: d.1.1) Trước khi tiêu hủy, tổ chức, cá nhân gửi thông báo việc tiêu hủy nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm;	Hội nghị tập huấn phía Bắc và phía Nam, nhóm các doanh nghiệp ưu	- Đối với các Hải quan khu vực: Thực hiện tiếp nhận thông báo tiêu hủy của doanh nghiệp thông qua thư điện tử hoặc bản giấy. Cách thức tiếp nhận, quản lý, theo dõi thông báo tiêu hủy tương tự cách thức tiếp nhận, quản lý,

		máy móc, thiết bị; phế liệu, phế phẩm theo mẫu số 22a Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này thông qua Hệ thống hoặc theo mẫu số 18b/THHH/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này cho cơ quan hải quan quy định tại điểm b khoản 1 Điều 60 Thông tư này trong trường hợp Hệ thống chưa đáp ứng hoặc gặp sự cố; Nội dung vướng mắc: Hiện nay doanh nghiệp chưa được hướng dẫn, chưa rõ sẽ cần thực hiện quy trình trên hệ thống nào. Câu hỏi: Hiện tại Cơ quan Hải quan đã có quy trình tiếp nhận hồ sơ tiêu hủy theo hình thức tiếp nhận qua hệ thống để tiết kiệm thời gian, chi phí tuy nhiên doanh nghiệp chưa được phổ biến về cách thức tiếp nhận ? Vậy doanh nghiệp sẽ nộp hồ sơ qua hệ thống nào VNACC hay hệ thống nào khác ? Và khi nào hệ thống sẵn sàng đi vào hoạt động ?	tiên (tập đoàn Samsung VN, Brother VN, Intel VN, Canon VN, Panasonic...)	theo dõi hợp đồng gia công lại theo hướng dẫn tại công văn số 1891/TCHQ-GSQL ngày 22/4/2021 của Tổng cục Hải quan. Số tiếp nhận thông báo tiêu hủy cấp theo cấu trúc sau: Mã Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu/TBTH/Năm tiếp nhận thông báo tiêu hủy – Số thứ tự tiếp nhận thông báo tiêu hủy (số tăng dần theo năm dương lịch)/Số lần sửa đổi, bổ sung thông báo (Nếu có). Ví dụ: Thông báo tiêu hủy đầu tiên năm 2026 tại Hải quan Vĩnh Phúc thì cấp số tiếp nhận là: 01PR/TBTH/2026-01. Nếu thông báo này được sửa đổi, bổ sung 1 lần thì cấp số: 01PR/TBTH/2026-01/01. - Đối với các doanh nghiệp: Thông báo mẫu 18b/THHH/GSQL qua hòm thư điện tử hoặc bản giấy cho Đội hải quan nơi quản lý. Phối hợp với cơ quan hải quan trong trường hợp hàng hoá tiêu hủy thuộc diện phải giám sát trực tiếp, cung cấp Biên bản tiêu hủy cho cơ quan hải quan qua hòm thư điện tử hoặc bản giấy trong trường hợp cơ quan hải quan không thực hiện giám sát tiêu hủy.
14.	Điều 64	Trường hợp biểu, tặng cho tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam thì thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo Điều 86 Thông tư số 121/2025/TT-BTC. Như	Các công ty thuộc tập đoàn	Do hàng hóa gia công thuộc quyền sở hữu của bên đặt gia công nên khi xử lý nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, phế

		vậy, không bao gồm trường hợp DNCX mua bán trực tiếp với doanh nghiệp nội địa. Vậy việc mua bán biểu tặng này cần được chỉ định của người đặt gia công hay doanh nghiệp bắt buộc phải khai thay đổi mục đích sử dụng.	Samsung tại Việt Nam và các doanh nghiệp ưu tiên	liệu, phế phẩm phải có sự chỉ định của bên đặt gia công ở nước ngoài. Trường hợp người mua, người được biểu tặng là tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam thì tại thỏa thuận trong hợp đồng gia công phải có điều khoản về tổ chức, cá nhân được mua, biểu tặng. Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định về hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ.
15.	Điều 64	Hàng hóa sẽ được đánh giá thuộc/không thuộc đối tượng giám sát trực tiếp tiêu hủy trên cơ sở nào	Các công ty thuộc tập đoàn Samsung tại Việt Nam và các doanh nghiệp ưu tiên	Đối với tiêu hủy nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm; phế liệu, phế phẩm; máy móc, thiết bị của doanh nghiệp ưu tiên, cơ quan hải quan quyết định giám sát trực tiếp trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro.
16.	Điều 64	Thông tư không quy định trong trường hợp hàng hóa được sơ hủy trước khi chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng về môi trường để tiêu hủy. Trường hợp sau khi sơ hủy (tiêu hủy bước 1), doanh nghiệp tự phân loại, phần phế liệu có giá trị bán vào nội địa, phần phế thải không có giá trị sử dụng (gồm chất thải công nghiệp thông thường và/hoặc chất thải nguy hại) sẽ tự bàn giao cho Công ty môi trường để xử lý tiếp thì có được coi là phù hợp với quy định tại Thông tư 121/2025/TT-BTC và pháp luật môi trường hay không?	Các công ty thuộc tập đoàn Samsung tại Việt Nam và các doanh nghiệp chế xuất, ưu tiên tại Hội nghị tập huấn phía Bắc và phía Nam	- Về giám sát hải quan đối với doanh nghiệp ưu tiên khi tiêu hủy hàng hóa: Cơ quan hải quan có trách nhiệm phân tích, đánh giá rủi ro trong hoạt động tiêu hủy hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất để quyết định hình thức, mức độ giám sát hải quan. Trường hợp cơ quan hải quan tiến hành giám sát trực tiếp thì phải đảm bảo chặt chẽ, khép kín từ khâu đầu đến khâu cuối của quá trình tiêu hủy,

				tránh việc lợi dụng để gian lận thương mại. - Về tiêu hủy, sơ hủy hàng hoá tại doanh nghiệp: Pháp luật môi trường, pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, pháp luật hải quan hiện nay không quy định hoạt động sơ hủy. Do vậy, hoạt động sơ hủy là một bước trong toàn bộ quá trình tiêu hủy theo quy định của pháp luật môi trường. Việc tiêu hủy hàng hoá (gồm thành phẩm, bán thành phẩm, nguyên liệu, vật tư, linh kiện, cụm linh kiện, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ, phế liệu, phế phẩm, phế thải) phải tuân theo pháp luật môi trường về địa điểm, quy trình, phương thức tiêu hủy. Trường hợp việc tiêu hủy tại doanh nghiệp phù hợp với pháp luật về môi trường thì hàng hoá thu được sau tiêu hủy doanh nghiệp được bán, tiêu thụ nội địa theo quy định.
17.	Điều 74	Liên quan điều 74 quy định chung đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của DNCX theo Thông tư số 121/2025/TT-BTC loại bỏ trường hợp lựa chọn mở hoặc không làm thủ tục hải quan đối với trường hợp hàng hóa đưa vào, đưa ra DNCX để sửa chữa, bảo hành, kiểm tra, kiểm định, kiểm nghiệm, phân loại, đóng gói, đóng gói lại. Đây là hoạt động diễn ra gần như thường xuyên phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Mặt khác hàng hóa đưa ra, đưa vào để	Các Công ty thuộc tập đoàn Samsung Việt Nam, Công ty TNHH Fushan Technology	1. Căn cứ quy định tại Điều 18 Luật Hải quan, Điều 5 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP, Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, Điều 74 Thông tư số 121/2025/TT-BTC, DNCX và đối tác được lựa chọn cùng đăng ký tờ khai hải quan hoặc cùng

	sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm tra, phân loại, đóng gói, đóng gói lại trong thời gian ngắn có thể chỉ là sáng đưa ra, chiều đã mang vào lại, hoặc trong vài ngày. Hơn nữa theo yêu cầu về kiểm tra chất lượng, chuyên ngành doanh nghiệp cần đưa hàng hóa có yêu cầu đến các cơ quan hữu quan để thực hiện thủ tục chính sách mặt hàng ví dụ như dán nhãn năng lượng. Trường hợp này công ty không xác định được cơ quan hữu quan có mở tờ khai đối ứng với tờ khai của DNCX hay không. Do vậy công ty đề xuất việc bổ sung trường hợp hàng hóa đưa vào, đưa ra của DNCX để sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm tra, phân loại, đóng gói, đóng gói lại được lựa chọn làm hoặc không làm thủ tục hải quan nếu thời hạn dưới 30 ngày. Trên 30 ngày làm thủ tục hải quan.	Việt Nam, Công ty Canon Việt Nam, Công ty Panasonic Việt Nam và một số doanh nghiệp tại Hội nghị tập huấn phía Nam	không đăng ký tờ khai hải quan đối với các trường hợp sau: - Hàng hoá đưa vào, đưa ra DNCX để phục vụ các hoạt động quy định tại điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ; - Hàng hoá đưa vào, đưa ra DNCX để phục vụ các hoạt động kiểm tra, kiểm định, kiểm nghiệm, phân loại, R&D; - Hàng hoá luân chuyển, điều chuyển giữa các nhà máy, kho lưu giữ trong nội bộ của một DNCX (chung 01 mã số thuế) hoặc hàng hoá luân chuyển, điều chuyển giữa DNCX với chi nhánh phụ thuộc (không được Công ty mẹ uỷ quyền đăng ký tờ khai hải quan). Cách thức khai báo hải quan như sau: - Trường hợp hàng hóa đưa vào, đưa ra không thay đổi mã số, tên hàng, tính chất, chức năng thì người giao hàng sử dụng mã loại hình G61 - G51, người nhận hàng sử dụng mã loại hình G13 – G23; - Các trường hợp khác, người giao hàng sử dụng mã loại hình E54 – E23, người nhận hàng sử dụng mã loại hình E23 – E54.
--	--	---	---

			- Về chứng từ: Các doanh nghiệp sử dụng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ khi xuất khẩu; phiếu nhập kho khi nhập khẩu. - Cách thức khai báo: Các doanh nghiệp khai báo số quản lý nội bộ trên tờ khai tương tự trường hợp giao dịch giữa DNCX và nội địa, cụ thể: “#&XKPTQ” trên tờ khai xuất khẩu và “#&NKPTQ#&Số tờ khai xuất khẩu phi thuế quan” trên tờ khai nhập khẩu. Trường hợp hệ thống chưa nâng cấp thì khai báo theo cú pháp hướng dẫn tại công văn 16946/CHQ-GSQL ngày 30/7/2025 của Cục Hải quan. 2. Trường hợp DNCX và đối tác cùng lựa chọn không đăng ký tờ khai hải quan thì phải thông báo bằng văn bản (chỉ thông báo 01 lần theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, đơn hàng, hoặc lệnh điều chuyển, luân chuyển) cho hải quan quản lý DNCX trước khi đưa hàng hoá vào, ra DNCX. Tuân thủ chế độ hoá đơn, chứng từ theo pháp luật về kế toán và xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu. 3. Trường hợp DNCX và đối tác là doanh nghiệp ưu tiên (DNCX khác hoặc doanh nghiệp nội địa) thuộc diện phải
--	--	--	---

				đăng ký tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại Điều 74 thì áp dụng khoản 6 Điều 86 Thông tư số 121/2025/TT-BTC để thực hiện thủ tục hải quan.
18.	Điều 74	Tại Khoản 45 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC sửa đổi Điều 74 Thông tư số 38/2015/TT-BTC bỏ quy định DNCX được lựa chọn mở tờ khai đối với hàng hóa luân chuyển trong nội bộ DNCX. Câu hỏi là: DNCX thực hiện hoạt động SXKK và gia công, nếu sử dụng NVL nhập khẩu cho SXKK nhưng sử dụng cho hoạt động gia công và ngược lại thì DNCX có phải thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại điều 86 không? (giống quy định tại điều 61 và điều 70 được sửa đổi)	Đại Dương Logistics	Trường hợp hàng hóa nhập khẩu của DNCX (thuộc đối tượng không chịu thuế), sử dụng từ mục đích gia công sang sản xuất xuất khẩu và ngược lại thì không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng từ loại hình sản xuất xuất khẩu sang gia công và ngược lại.
19.	Điều 74	Thủ tục hải quan nếu DNCX đưa hàng hóa, công cụ, dụng cụ ra nội địa để sửa chữa, bảo hành như thế nào? Khi DNCX tạm xuất thì khai báo tờ khai xuất theo hóa đơn thương mại được không? (vì không phải bán hàng nên không có hóa đơn VAT hoặc phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ) Thực tiễn doanh nghiệp: mua khuôn tại Công ty chế xuất A và cho công ty đó mượn để sản xuất. Vì không có sự di chuyển khuôn nên không thể phát hành phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ. Vậy chứng từ thay thế có thể sử dụng trong trường hợp này là gì? (Theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, thời điểm này cũng không xuất được hóa đơn bán hàng/Hóa đơn GTGT)	Hanwha Aero Engines, Công ty TNHH TOTO Việt Nam, Công ty TNHH MTL Việt Nam, Công ty thuộc đoàn Samsung	- Tùy theo bản chất của hoạt động kinh tế phát sinh và quy định của pháp luật về hoá đơn, chứng từ, DNCX và đối tác có thể sử dụng các chứng từ như: phiếu xuất kho, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, hoá đơn bán hàng, hoá đơn thương mại hoặc hoá đơn GTGT. - Đối với các trường hợp DNCX và đối tác đã cùng lựa chọn không làm thủ tục hải quan khi đưa hàng hoá (từ DNCX vào nội địa hoặc ngược lại) trước thời điểm Thông tư số 121/2025/TT-BTC có hiệu lực thì sau ngày 1/2/2026 tiếp tục

		- Doanh nghiệp DNCX và nội địa khi có hoạt động gia công, mua bán, thuê mượn có được lựa chọn nộp hoá đơn thương mại theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 121/2025/TT-BTC khi thực hiện thủ tục hải quan quy định tại Điều 75 hay không? - DNCX đưa công cụ, dụng cụ cho DN nội địa sửa chữa trước tháng 02/2026 (Thông tư số 121/2025/TT-BTC có hiệu lực): đã chọn không làm thủ tục hải quan. Nhưng lại nhập lại sau tháng 1/02/2026 khi Thông tư số 121/2025/TT-BTC có hiệu lực, thì lúc nhập lại có phải làm thủ tục hải quan không? Nếu có thì phải làm như thế nào?	Việt Nam, Hội nghị tập huấn phía Bắc và phía Nam	được lựa chọn cùng không làm thủ tục hải quan khi nhận lại hàng hoá.
20.	Điều 75	Điều 75 Thông tư số 121/2025: DNCX là doanh nghiệp ưu tiên và các đối tác có hoạt động mua bán ... với nhau được áp dụng tại khoản 6 điều 86. Vậy trường hợp DNCX không phải doanh nghiệp ưu tiên giao dịch với đối tác là doanh nghiệp ưu tiên thì có được áp dụng khoản 6 Điều 86 không?	SDVN, Công ty TNHH Toto Việt Nam và một số doanh nghiệp tại Hội nghị tập huấn phía Nam	Trường hợp DNCX và doanh nghiệp ưu tiên (bao gồm DNCX khác hoặc doanh nghiệp nội địa) có hoạt động mua bán, gia công, thuê, mượn thì áp dụng quy định tại khoản 6 Điều 86 Thông tư số 121/2025/TT-BTC
21.	Điều 75	Khoản 3 Điều 75 Thông tư số 121/2025/TT-BTC quy định: Một tờ khai nhập khẩu tương ứng 1 tờ khai xuất khẩu. Tuy nhiên trong thực tế: DNCX mua 1 lượng hàng từ DN nội địa nhưng sử dụng cho 2 mục đích: sử dụng trong nhà máy và nguyên liệu phục vụ sản xuất xuất khẩu. Vậy trường hợp này bắt buộc phải tách tờ khai xuất để làm thành 2 tờ khai không?	CN Công ty CP VVMV tại Hà Nội và một số doanh nghiệp tại Hội nghị tập huấn phía Nam	Đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC, theo đó: 01 tờ khai xuất khẩu tương ứng với 01 tờ khai nhập khẩu và ngược lại. Trường hợp có tờ khai nhánh thì các tờ khai nhánh phải đối ứng với nhau.

		Trường hợp tờ khai nhánh thì thì có phải sửa đổi số quản lý nội bộ với tờ khai nhánh không?		
22.	Điều 75	DNCX thuê DNCX khác gia công thì DNCX thuê gia công thông báo CSGC lại, Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng. Vậy DNCX nhận GC trong trường hợp này có phải thông báo CSGC, Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng hay không?	Công ty TNHH Nidec Instrument (Hà Nội)	DNCX nhận gia công lại không có thay đổi thông tin về cơ sở sản xuất do vậy không phải thực hiện thông báo thông tin cơ sở sản xuất.
23.	Điều 75	Khoản 3 Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 45 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC: “Điều 75. Thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; xử lý phế liệu, phế phẩm, phế thải của DNCX 3. Đối với hàng hóa mua, bán, thuê, mượn giữa DNCX với doanh nghiệp nội địa: Doanh nghiệp xuất khẩu thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, doanh nghiệp nhập khẩu thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu theo loại hình tương ứng theo quy định tại Chương II Thông tư này; một tờ khai xuất khẩu chỉ được tương ứng với một tờ khai nhập khẩu và ngược lại. [...] b) Thủ tục hải quan b.1) Trách nhiệm của người xuất khẩu: b.1.4) Chỉ giao hàng hóa sau khi người nhập khẩu đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu tương ứng.” Câu hỏi: Đề nghị hướng dẫn cụ thể thời điểm giao hàng được tính là thời điểm nào? Là thời điểm hàng hàng thực tế rời kho từ người bán, thời điểm hàng được xác định xuất kho trên hệ thống quản lý, hay thời điểm hàng hóa giao đến cổng/ cửa của người mua?	Hội nghị tập huấn	Theo Luật Thương mại 2005, thời hạn giao hàng, địa điểm giao hàng thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng của các bên. Do vậy, thời điểm giao hàng căn cứ vào thỏa thuận trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng và chỉ được thực hiện sau khi người nhập khẩu đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu tương ứng. Hay nói cách khác, người nhập khẩu chỉ được nhận hàng hóa sau khi đăng ký tờ khai nhập khẩu tại chỗ/ nhập khẩu phi thuế quan.

24.	Điều 75	Khoản 2, Điều 75 TT38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 46 Điều 1 TT121/2025/TT-BTC về áp dụng thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ của doanh nghiệp ưu tiên và đối tác theo Điều 86. Câu hỏi: Đề xuất cơ quan HQ làm rõ cách thức thực hiện yêu cầu "Trước khi thực hiện việc giao nhận hàng hóa lần đầu, người khai hải quan thông báo cho cơ quan hải quan quản lý hợp đồng/đơn hàng thông qua Hệ thống" nghĩa là thông báo theo từng hợp đồng, hay chỉ thông báo 1 lần cho một nhà cung cấp trước khi thực hiện quy trình khai báo tháng? Hình thức thông báo thông qua hệ thống là như thế nào?	Hội nghị tập huấn phía Bắc và phía Nam	Doanh nghiệp có thể thông báo theo hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng chi tiết, phụ lục hợp đồng hoặc từng đơn hàng trên hệ thống. Trường hợp hệ thống chưa đáp ứng, doanh nghiệp thông báo bằng bản giấy hoặc hòm thư điện tử cho cơ quan hải quan. Khi hệ thống đáp ứng, Cục Hải quan sẽ có thông báo hướng dẫn cách thức thông báo chung.
25.	Điều 75	Trường hợp giao dịch giữa hai DNCX, giữa DNCX và nội địa thì sổ quản lý nội bộ trên tờ khai hải quan sẽ khai báo như thế nào	Hội nghị tập huấn	Trường hợp giao dịch giữa hai DNCX, giữa DNCX và doanh nghiệp không phải DNCX thì khai báo sổ quản lý nội bộ trên tờ khai như sau: “#&XKPTQ” trên tờ khai xuất khẩu và “#&NKPTQ#&Số tờ khai xuất khẩu phi thuế quan” trên tờ khai nhập khẩu. Trường hợp hệ thống chưa nâng cấp thì khai báo theo cú pháp hướng dẫn tại công văn 16946/CHQ-GSQL ngày 30/7/2025 của Cục Hải quan.
26.	Điều 76	Về Điều 76 (Thông tư số 121/2025/TT-BTC) quy định DNCX thuê DN nội địa gia công Quy định mới: DN nội địa thực hiện thủ tục Hải quan tại cơ quan hải quan quản lý DNCX Ví dụ: DN nội địa (Bắc Ninh); DN Chế xuất (Hải Dương) thì DN nội địa phải thực hiện thủ tục hải quan tại Hải Dương.	V&I logistics Miền Bắc; Công ty TNHH VDS Việt Nam	Đối với các hợp đồng gia công đã thông báo với cơ quan hải quan trước ngày 01/02/2026 và còn hiệu lực thì doanh nghiệp tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-

		Câu hỏi kiến nghị: Nếu các HĐGC cũ đang còn hạn và DN đang thực hiện thủ tục hải quan tại Bắc Ninh thì xử lý như thế nào? Kiểm tra CSSX của doanh nghiệp tại HQ Bắc Ninh có được chấp nhận tại Hải Dương không? Hay DN phải thực hiện kiểm tra lại?		BTC cho đến cuối kỳ quyết toán năm 2026. Trường hợp cơ sở sản xuất đã được cơ quan hải quan kiểm tra và xác nhận đáp ứng điều kiện thực hiện hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu thì không phải thực hiện kiểm tra lại trừ các trường hợp phải kiểm tra cơ sở sản xuất theo quy định. Trường hợp hệ thống chưa nâng cấp để hải quan nơi đăng ký tờ khai có thể tra cứu thông tin hợp đồng gia công, cơ sở sản xuất trên phạm vi toàn quốc thì khi thực hiện thủ tục hải quan, doanh nghiệp cung cấp cho cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai các thông tin hợp đồng gia công, cơ sở sản xuất (thông báo cơ sở sản xuất, kết luận kiểm tra cơ sở sản xuất) đã được hải quan nơi có cơ sở sản xuất tiếp nhận và kiểm tra trước đó và chỉ thực hiện thông báo một lần trước khi làm thủ tục hải quan trừ khi có thay đổi các thông tin đã thông báo.
27.	Điều 76	- Theo khoản 2 Điều 56 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, được sửa đổi bởi điều 29 Thông tư số 121/2025/TT-BTC thì có quy định: Trước khi thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu vật tư, thiết bị, máy móc phục vụ hợp đồng/phụ lục hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài hoặc với DNCX, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo hợp	Công ty TNHH FUKOKU Việt Nam	Khoản 47 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 76 Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định: Trường hợp DNCX thuê DNCX khác gia công: DNCX thuê gia công thông báo cơ sở gia công lại, hợp đồng/Phụ lục hợp đồng gia công lại.

		đồng/phụ lục hợp đồng gia công cho cơ quan hải quan và số tiếp nhận hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công được khai trên tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện, máy móc, thiết bị và sản phẩm để thực hiện hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công tại ô giấy phép xuất khẩu, giấy phép nhập khẩu. Tuy nhiên theo Điều 76 thì nếu DNCX thuê DNCX gia công thì DNCX thuê gia công phải khai báo HĐGC. Vậy câu hỏi ở đây là DNCX nhận gia công cho DNCX khác thì có cần khai báo HĐGC không? Với những NVL tự cung ứng thì chúng tôi có cần điền số HĐGC/PL HĐGC trên tờ khai không?		DNCX nhận gia công lại cho DNCX không phải thực hiện thủ tục hải quan khi giao, nhận hàng hóa phục vụ hợp đồng gia công.
28.	Điều 76	Khoản 1 Điều 76 về DNCX thuê DN nội địa gia công: Quy định DNCX không phải thực hiện thủ TTHQ. Vậy DNCX có phải thực hiện: + Thông báo gia công lại theo điều 62 + Thực hiện báo cáo quyết toán riêng cho hoạt động gia công + Thông báo bổ sung CSSX Khoản 3 Điều 76: DNCX thuê DNCX gia công hiện tại DNCX đang thực hiện thuê gia công trước thời điểm TT121 hiệu lực, vậy khi thông tư có hiệu lực DN có phải thực hiện bổ sung không?	CN Công ty CP VVMV tại Hà Nội	- DNCX thuê doanh nghiệp nội địa gia công thì: + DNCX không phải thông báo hợp đồng gia công lại; + DNCX báo cáo quyết toán cho hoạt động gia công; + DNCX thông báo bổ sung mẫu 12/TB-CSSX/GSQL về việc đưa hàng hoá gia công lại; - DNCX thuê doanh nghiệp nội địa hoặc DNCX khác gia công (đang thực hiện từ trước thời điểm Thông tư số 121/2025/TT-BTC có hiệu lực) thì được tiếp tục thực hiện như trước khi Thông tư 121/2025/TT-BTC có hiệu lực cho đến kỳ Báo cáo quyết toán năm 2026.

				DNCX thuê gia công lại cập nhật, bổ sung thông tin về cơ sở gia công lại theo mẫu 12/TB-CSSX/GSQL theo quy định tại Điều 56 Thông tư số 121/2025/TT-BTC.
29.	Điều 80	Công ty là DNCX có mở 1 chi nhánh phụ thuộc (chi nhánh chưa phải là DNCX do nằm trong cụm công nghiệp) cùng địa bàn quản lý của cơ quan Hải quan. Do nhu cầu sx tăng cao nhưng diện tích nhà xưởng không đủ để mở rộng kho lưu trữ hàng hóa nên DNCX đã xây dựng 1 nhà kho riêng tại chi nhánh phụ thuộc. Nếu nhà kho riêng đó đáp ứng hết các điều kiện kiểm tra giám sát của cơ quan Hải quan đối với kho lưu giữ hàng hóa ngoài KCX, KKT thì DNCX có được phép ký hợp đồng mượn kho của chi nhánh (trong khi cùng tư cách pháp nhân) để mượn kho đó lưu giữ hàng hóa là nguyên liệu, sản phẩm, vật tư của DNCX không?	Công ty TNHH Sakurai VN	Thực hiện theo thủ tục thuê kho bên ngoài của DNCX tại Điều 80 Thông tư số 121/2025/TT-BTC
30.	Điều 80	Trường hợp DNCX thuê kho thường nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế nơi có trụ sở, cơ sở SX của DNCX thì thủ tục gửi hàng và quản lý kho lưu giữ hàng hóa thực hiện như thế nào?	Công ty TNHH FT INDUSTRIE S VIET NAM	Thủ tục DNCX thuê kho nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế để lưu giữ hàng hoá thực hiện theo quy định tại Điều 80 Thông tư số 38/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC.
31.	Điều 80	Theo thông tư mới, dùng từ “lưu giữ hàng hóa” chứ không phải “lưu giữ nguyên liệu, vật tư, sản phẩm”. Do vậy có thể hiểu có thể lưu trữ thiết bị không?	Công ty TNHH Luxshare ICT	Hàng hóa bao gồm nguyên liệu, vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm, linh kiện, cụm linh kiện, máy móc, thiết bị.

32.	Điều 86	Thủ tục XNK tại chỗ Điểm 6 mục 53 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC quy định: “4. Thời hạn làm thủ tục hải quan: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hàng hóa xuất khẩu thông quan hoặc giải phóng hàng, người nhập khẩu tại chỗ phải làm thủ tục hải quan” Trường hợp tờ khai xuất khẩu tại chỗ phải kiểm tra thực tế hàng hóa (luồng đỏ) thì sau khi hàng hóa được kiểm tra xong và thông quan hoặc giải phóng hàng thì người nhập khẩu mới được làm thủ tục hải quan và nhận hàng. Như vậy, người xuất khẩu tại chỗ phải lưu giữ hàng hóa trên phương tiện vận tải là xe tải, hoặc container (trường hợp kiểm tra hàng hóa tại địa điểm kiểm tra tập trung) ... chờ đến khi tờ khai xuất được xử lý thông quan trên hệ thống, sau đó người nhập khẩu tại chỗ đăng ký hải quan nhập khẩu tại chỗ tương ứng, người xuất khẩu tại chỗ mới được giao hàng. Do đó, sẽ phát sinh thêm chi phí lưu giữ phương tiện vận chuyển, hàng hóa giữa thời gian tờ khai xuất khẩu được thông quan/ giải phóng hàng và tờ khai nhập khẩu tại chỗ được đăng ký.	Công ty TNHH FT INDUSTRIE S VIỆT NAM	Đề nghị Công ty căn cứ quy định, phối hợp với bên nhận hàng, đối chiếu với thực tế sản xuất kinh doanh để thực hiện đúng quy định.
33.	Điều 86	Thủ tục XNK tại chỗ: Trường hợp Hàng hóa mua bán, thuê, mượn giữa doanh nghiệp chế xuất tại Việt Nam với thương nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam (tức là DNCX có phát sinh hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ) thì công ty phải khai báo chỉ tiêu số quản lý nội bộ như thế nào: “#&XKPTQ” và “#&NKPTQ#& Số tờ khai xuất khẩu tương ứng của doanh nghiệp xuất khẩu (11	Công ty TNHH FT INDUSTRIE S VIỆT NAM	Đề nghị doanh nghiệp đối chiếu thực tế giao dịch với quy định về hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ tại Điều 47a Luật số 90/2025/QH15. Trường hợp DNCX có phát sinh hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ thì sử dụng cú pháp: “#&XKTC” và “#&NKTC#& số tờ khai hải quan xuất khẩu tại chỗ tương ứng (11 ký tự đầu).

		ký tự đầu)”? Hay là: “#&XKTC” và “#&NKTC#& số tờ khai hải quan xuất khẩu tại chỗ tương ứng (11 ký tự đầu)?		
34.	Điều 86	Hàng tái xuất: Xuất ra nước ngoài và xuất khu PTQ. Vậy DN khi nhập khẩu nguyên liệu gia công theo chỉ định của đối tác thuê gia công từ DN nội địa và sau đó đối tác chỉ định tái xuất lại cho chính DN nội địa đó thì có được phép không?	Công ty TNHH Sakurai VN	Theo quy định tại Điều 47a Luật số 90/2025/QH15 thì trường hợp hàng hóa giao, nhận tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán, gia công, thuê, mượn giữa các doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài thì thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.
35.	Điều 86	Khoản 6 Điều 86: Theo quy định khi mua bán với DNU'T thực hiện thông báo trước khi thực hiện giao nhận lần đầu. Các trường hợp đang thực hiện đang dở thì thực hiện như nào?	CN Công ty CP VVMV tại Hà Nội	Các hợp đồng/đơn hàng đã thực hiện trước thời điểm 01/02/2026 thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC cho đến kỳ Báo cáo quyết toán năm 2026.
36.	Điều 86	Theo Điều 86 – Thông tư số 38/2015/TT-BTC sửa đổi bởi khoản 58 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC “được quyền giao nhận trước, mở Hải quan sau” có được hiểu là “sử dụng hàng hóa trước và mở tờ khai Hải quan sau không?”	Công ty Toyota VN	Khoản 6 Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC sửa đổi bổ sung tại Khoản 53 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC quy định: "Người khai hải quan được sử dụng hàng hóa sau khi thực hiện giao nhận hàng hóa".
37.	Điều 86	1. Hình thức thông báo hợp đồng như thế nào? 2. Trường hợp sửa đổi hợp đồng, không nhập khẩu đủ số lượng theo hợp đồng ban đầu thì doanh nghiệp phải xử lý hoặc làm thông báo gì nữa không? Việc	Công ty TNHH Luxshare - ICT	Doanh nghiệp có thể thông báo theo hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng chi tiết, phụ lục hợp đồng hoặc từng đơn hàng trên hệ thống của doanh nghiệp. Thông báo

		thông báo này do DNUT thông báo hay do đối tác của DNUT thông báo?		qua hệ thống hoặc bản giấy hoặc hòm thư điện tử của cơ quan hải quan quản lý. Trường hợp thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại cùng một cơ quan hải quan thì người giao hàng thông báo. Trường hợp làm thủ tục tại các cơ quan hải quan khác nhau thì cả người giao, người nhận hàng hoá thông báo cho cơ quan hải quan nơi thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu.
38.	Điều 86	Căn cứ điểm 2, mục 19, Điều 1 của Nghị định 167/2025/NĐ-CP quy định: “Điều 35. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ 2. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phải làm thủ tục hải quan; được giao, nhận hàng hóa trước làm thủ tục hải quan sau hoặc được làm thủ tục hải quan trước giao, nhận hàng hóa sau; chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ khi giao, nhận hàng hóa đến khi hoàn thành thủ tục hải quan hoặc từ khi làm thủ tục hải quan cho đến khi hoàn thành việc giao, nhận hàng hóa” Điểm 5.a.4, mục 53 Điều 1 Thông tư 121/2025/TT-BTC quy định: “Điều 86. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ: a.4) Chỉ giao hàng hóa sau khi người nhập khẩu đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu tại chỗ tương ứng;” Quy định tại Điểm 2, mục 19, Điều 1 của 167/2025/NĐ-CP có sự khác biệt với hướng dẫn tại Điểm 5.a.4, mục 53 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC, nếu doanh nghiệp có phát	Công ty TNHH FT INDUSTRIE S VIỆT NAM, Hội nghị tập huấn phía Bắc và phía Nam	Nội dung quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP về nội dung “được giao nhận hàng hoá trước, làm thủ tục hải quan sau” hiện nay chỉ áp dụng với doanh nghiệp ưu tiên và đối tác có hoạt động gia công, mua bán, thuê, mượn, giao nhận hàng hoá với doanh nghiệp ưu tiên quy định tại khoản 6 Điều 86 Thông tư số 121/2025/TT-BTC.

		sinh hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ thì sẽ phải thực hiện theo quy định của Nghị định 167/2025/NĐ-CP hay Thông tư số 121/2025/TT-BTC?		
39.	Phụ lục 1	Cách thức khai báo mã số thuế của người được chỉ định giao hàng (nêu tại chỉ tiêu 1.19 trên tờ khai nhập khẩu tại chỗ, giao dịch giữa DNCX và nội địa), người được chỉ định nhận hàng (tại chỉ tiêu 2.18 trên tờ khai xuất khẩu tại chỗ, giao dịch giữa DNCX và nội địa).	Hội nghị tập huấn	- Đối với tờ khai nhập khẩu: Khai báo mã số thuế người được chỉ định giao hàng tại Việt Nam (doanh nghiệp mở tờ khai xuất khẩu tại chỗ/ xuất khẩu phi thuế quan) trên ô Tên người xuất khẩu (Chỉ tiêu 1.20). Ví dụ: Công ty TNHH ABC (MST: 0123456789); - Đối với tờ khai xuất khẩu: Khai mã số thuế người được chỉ định nhận hàng tại Việt Nam (doanh nghiệp mở tờ khai nhập khẩu tại chỗ/ nhập khẩu phi thuế quan) trên ô Tên người nhập khẩu (Chỉ tiêu 2.19). Ví dụ: Công ty TNHH ABC (MST: 0123456789);
40.	Phụ lục 1	Cách thức khai báo tên người nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam trên tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ, xuất khẩu nhập khẩu phi thuế quan. Tại chỉ tiêu số 2.12. Tên người xuất khẩu yêu cầu khai: Trường hợp xuất khẩu tại chỗ nhập như sau: Nhập tên người xuất khẩu tại chỗ/tên người nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam (được viết tắt tên người chỉ định giao hàng); Vướng mắc: Không khai được /tên người nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam tại chỉ tiêu thông tin này do Tên người	Hội nghị tập huấn	- Đối với tờ khai xuất khẩu: Nhập tên người nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam tại ô Tên người ủy thác xuất khẩu (Chỉ tiêu 2.17 trên tờ khai xuất khẩu tại chỗ/nhập khẩu phi thuế quan). - Đối với tờ khai nhập khẩu: Nhập tên người nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam tại ô Tên người ủy thác xuất khẩu (Chỉ tiêu 1.24 trên tờ khai nhập khẩu tại chỗ/nhập khẩu phi thuế quan);

		xuất khẩu cần đăng ký phù hợp với mã người xuất khẩu.		
--	--	---	--	--

16

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CHQ-GSQL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v hướng dẫn thủ tục hải quan

Kính gửi: Các Chi cục Hải quan khu vực.

Tiếp theo công văn số 8444/CHQ-GSQL ngày 02/02/2026 của Cục Hải quan về xử lý vướng mắc liên quan đến hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất (DNCX), xuất nhập khẩu tại chỗ, xuất nhập khẩu phi thuế quan của cộng đồng doanh nghiệp và các Chi cục Hải quan khu vực trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính, Cục Hải quan hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Về cách thức khai báo trên tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ, giao dịch giữa hai DNCX, DNCX với nội địa trong thời gian hệ thống chưa được nâng cấp để tiếp nhận và tự động xác nhận qua khu vực giám sát

- Về cách thức khai báo trên tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính: thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo công văn này (Thay thế nội dung hướng dẫn tại số thứ tự 39, 40 Phụ lục kèm theo công văn số 8444/CHQ-GSQL ngày 02/02/2026 của Cục Hải quan).

- Về cách thức khai báo số quản lý nội bộ trên tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu giữa DNCX và doanh nghiệp nội địa, giữa hai DNCX, giữa DNCX và chi nhánh: Khai báo số quản lý nội bộ trên tờ khai theo cú pháp hướng dẫn tại công văn 16946/CHQ-GSQL ngày 30/7/2025 của Cục Hải quan cho đến khi Cục Hải quan có thông báo về việc nâng cấp hệ thống, cụ thể: Doanh nghiệp xuất khẩu mở tờ khai xuất khẩu, doanh nghiệp nhập khẩu mở tờ khai nhập khẩu theo loại hình tương ứng. Doanh nghiệp xuất khẩu khai “#&XKTC” tại ô “Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp” trên tờ khai xuất khẩu; doanh nghiệp nhập khẩu khai “#&NKTC#&Số tờ khai xuất khẩu tương ứng của doanh nghiệp xuất khẩu (11 ký tự đầu)” tại ô “Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp” trên tờ khai nhập khẩu.

2. Về cách thức xử lý đối với tờ khai tái nhập hàng hóa là sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, DNCX để tái chế, thu hồi linh kiện theo loại hình G13 đã đăng ký kể từ thời điểm Nghị định số 167/2025/NĐ-CP có hiệu lực

Doanh nghiệp thực hiện quản lý, theo dõi lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện thu hồi từ sản phẩm tái nhập, phản ánh vào báo cáo quyết toán theo hướng dẫn tại công văn số 8444/CHQ-GSQL ngày 02/02/2026. Cơ quan hải quan căn cứ báo cáo quyết toán và hồ sơ, chứng từ theo dõi việc thu hồi nguyên liệu, vật tư, linh kiện từ hàng hóa tái nhập của doanh nghiệp, chứng từ quản lý, theo dõi hàng hóa đưa vào, đưa ra doanh nghiệp chế xuất để điều chỉnh chỉ tiêu “Số lượng đã tái xuất/tái nhập” và “Số lượng còn lại” trên tờ khai G13 (Nghị vụ TIA/TIB). Sử

dụng nghiệp vụ CTI để ghi nhận lý do điều chỉnh và phê duyệt để cập nhật lượng hàng trên hệ thống.

3. Cách thức xử lý đối với tờ khai gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất thuộc trường hợp tạm xuất, tạm nhập tại chỗ, giao dịch giữa hai DNCX, giữa DNCX và chi nhánh, giữa DNCX và doanh nghiệp nội địa mà không tái nhập, tái xuất được hoặc có tái nhập, tái xuất nhưng không đủ lượng hàng hóa ban đầu

- Trường hợp hàng hóa đưa vào, đưa ra không làm thay đổi mã số, tên hàng, hình dáng, công dụng, đặc tính cơ bản thì người giao hàng sử dụng mã loại hình G61 - G51, người nhận hàng sử dụng mã loại hình G13 – G23 theo hướng dẫn tại công văn số 8444/CHQ-GSQL ngày 02/02/2026 của Cục Hải quan;

- Đối với tờ khai tạm xuất theo mã loại hình G61 nhưng không tái nhập trở lại thì doanh nghiệp khai báo tờ khai xuất sau khi đã tạm xuất (Mã loại hình B12);

- Đối với tờ khai tạm nhập theo mã loại hình G13 tương ứng với tờ khai G61, doanh nghiệp căn cứ cách thức xử lý để thực hiện thủ tục tương ứng, cụ thể:

- + Trường hợp chuyển tiêu thụ nội địa từ nguồn tạm nhập thì khai báo tờ khai mã loại hình A21;

- + Trường hợp tiêu hủy thì thực hiện thủ tục tiêu hủy theo quy định. Cơ quan hải quan căn cứ hồ sơ tiêu hủy để điều chỉnh lượng thực tế đã tiêu hủy trên chỉ tiêu “Số lượng đã tái xuất/tái nhập” và “Số lượng còn lại” trên tờ khai G13 (Nghiệp vụ TIA/TIB). Sử dụng nghiệp vụ CTI để ghi nhận lý do điều chỉnh và phê duyệt để cập nhật lượng hàng trên hệ thống.

4. Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ

Theo quy định Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính thì tờ khai xuất khẩu tại chỗ phải tương ứng với tờ khai nhập khẩu tại chỗ. Do vậy, một tờ khai xuất khẩu tại chỗ chỉ được tương ứng với một tờ khai nhập khẩu tại chỗ và ngược lại.

5. Thống kê nhu cầu tài khoản tra cứu trên hệ thống GCSXXK-WEB

Để đảm bảo công tác quản lý, Cục Hải quan đề nghị các Chi cục Hải quan khu vực thống kê nhu cầu cấp tài khoản tra cứu thông tin cơ sở sản xuất, hợp đồng gia công, báo cáo quyết toán của doanh nghiệp đã thông báo trên hệ thống GCSXXK-WEB đến các đơn vị hải quan trên phạm vi toàn quốc theo bảng sau:

STT	Chi cục Hải quan khu vực	Tên Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu	Số hiệu công chức quản lý tài khoản	Tên công chức quản lý tài khoản

- Mỗi Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu cấp tối đa 02 tài khoản;

- Danh sách đề nghị gửi về Cục Giám sát quản lý về hải quan để tổng hợp.

Bản mềm gửi vào thư điện tử: dungvv@customs.gov.vn.

Cục Hải quan thông báo để các Chi cục Hải quan khu vực biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục (để báo cáo);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT QUẢN LÝ VỀ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Bắc Hải

Phụ lục
HƯỚNG DẪN KHAI BÁO TRÊN TỜ KHAI XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
(Ban hành kèm theo công văn số/CHQ-GSQL ngày/...../2026 của Cục Hải quan)

STT	Chỉ tiêu thông tin	Quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC	Hướng dẫn thực hiện
Mẫu số 01	Tờ khai điện tử nhập khẩu		
1.19	Mã người xuất khẩu	Trường hợp nhập khẩu tại chỗ: Nhập mã số thuế của người được chỉ định giao hàng	Trường hợp nhập khẩu tại chỗ: - Không khai mã số thuế của người được chỉ định giao hàng tại ô 1.19. - Khai mã số thuế của người được chỉ định giao hàng theo cú pháp hướng dẫn tại ô Phần ghi chú (Chỉ tiêu 1.68).
1.20	Tên người xuất khẩu	- Nhập tên bên đặt gia công theo hợp đồng gia công (kể cả trường hợp nhập khẩu hàng hóa qua bên thứ ba theo chỉ định của bên đặt gia công, trong trường hợp này ghi người được chỉ định giao hàng tại ô tên người ủy thác xuất khẩu); - Trường hợp nhập khẩu tại chỗ: Nhập tên của người được chỉ định giao hàng;	- Nhập tên bên đặt gia công theo hợp đồng gia công (kể cả trường hợp nhập khẩu hàng hóa qua bên thứ ba theo chỉ định của bên đặt gia công, trong trường hợp này ghi người được chỉ định giao hàng tại ô Phần ghi chú (Chỉ tiêu 1.68)) theo cú pháp: Tên của người được chỉ định giao hàng (Mã số thuế của người được chỉ định giao hàng); - Trường hợp nhập khẩu tại chỗ: + Không nhập tên của người được chỉ định giao hàng tại ô 1.20. + Nhập tên của người được chỉ định giao hàng tại ô Phần ghi chú (Chỉ tiêu 1.68) theo cú pháp: Tên của người được chỉ định giao hàng (Mã số thuế của người được chỉ định giao hàng).
Mẫu số 02	Tờ khai điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu		

2.12	Tên người xuất khẩu	Trường hợp xuất khẩu tại chỗ nhập như sau: Nhập tên người xuất khẩu tại chỗ/tên người nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam (được viết tắt tên người chỉ định giao hàng);	Trường hợp xuất khẩu tại chỗ: + Nhập tên người xuất khẩu tại chỗ. + Khai tên người nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam (được viết tắt tên người chỉ định giao hàng) tại ô Tên người nhập khẩu (Chỉ tiêu 2.19).
2.18	Mã người nhập khẩu	Nhập mã người nhập khẩu (nếu có) Trường hợp xuất khẩu tại chỗ: Nhập mã số thuế người được chỉ định nhận hàng tại Việt Nam.	Trường hợp xuất khẩu tại chỗ: + Không khai mã số thuế người được chỉ định nhận hàng tại Việt Nam tại ô 2.18. + Khai mã số thuế người được chỉ định nhận hàng tại Việt Nam theo cú pháp hướng dẫn tại ô Phần ghi chú (Chỉ tiêu 2.19).
2.19	Tên người nhập khẩu	- Trường hợp hợp đồng mua bán có điều khoản chỉ định nhận hàng tại Việt Nam (xuất khẩu tại chỗ) thì tên người nhập khẩu là người được chỉ định nhận hàng (tại Việt Nam); ghi tên địa chỉ của người nước ngoài chỉ định nhận hàng ở Việt Nam tại ô “Phần ghi chú”; - Trường hợp hàng hóa gia công: Nhập tên bên đặt gia công/tên của người được chỉ định nhận hàng;	- Trường hợp hợp đồng mua bán có điều khoản chỉ định nhận hàng tại Việt Nam (xuất khẩu tại chỗ): + Tên người nước ngoài chỉ định nhận hàng ở Việt Nam; + Khai Tên người được chỉ định nhận hàng (tại Việt Nam) tại ô “Phần ghi chú” (Chỉ tiêu 2.57) theo cú pháp: Tên người được chỉ định nhận hàng (Mã số thuế người được chỉ định nhận hàng tại Việt Nam); - Trường hợp hàng hóa gia công: + Nhập tên bên đặt gia công. + Khai tên của người được chỉ định nhận hàng tại ô Phần ghi chú (Chỉ tiêu 2.57) theo cú pháp: Tên người được chỉ định nhận hàng (tại Việt Nam) (Mã số thuế người được chỉ định nhận hàng tại Việt Nam).

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CHQ-GSQL

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2026

V/v xử lý vướng mắc Thông tư
121/2025/TT-BTC

Kính gửi: Các Chi cục Hải quan khu vực.

Trả lời vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp và các Chi cục Hải quan khu vực trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính, Cục Hải quan tổng hợp các vướng mắc và hướng dẫn xử lý vướng mắc theo bảng tổng hợp đính kèm công văn này.

Đề nghị các Chi cục Hải quan khu vực tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện đúng quy định và hướng dẫn tại văn bản này, đồng thời thông báo công khai cho cộng đồng doanh nghiệp biết, thực hiện.

Cục Hải quan thông báo để các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục (để b/cáo);
- Lưu: VT, GSQL.

**TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT QUẢN LÝ VỀ HQ**

Đào Duy Tám

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP MỘT SỐ NỘI DUNG VIƯNG MẮC TẠI THÔNG TƯ SỐ 121/2025/TT-BTC
NGÀY 18/12/2025 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo công văn số: /CHQ-GSQL ngày /02/2026 của Cục Hải quan)

Stt	Điều, khoản	Nội dung vướng mắc	Đơn vị gửi	Nội dung hướng dẫn
1	Điều 3	“2. Khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan khai và nộp, xuất trình các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan; hồ sơ khai bổ sung; cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan theo nguyên tắc người khai hải quan tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp; sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan. Trường hợp các chứng từ được phát hành dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc được chuyển đổi hình thức từ văn bản giấy sang dữ liệu điện tử thì phải đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử. 3.Trường hợp theo quy định của pháp luật phải nộp bản chính các chứng từ dưới dạng giấy thì bản chính đó phải được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính cho cơ quan hải quan”. Như vậy theo Luật Giao dịch điện tử	Chi cục HQ KV12	Theo quy định tại Điều 3, Điều 16, Điều 18 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì người khai hải quan phải khai đầy đủ các thông tin trên tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 01 hoặc mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan quy định tại Điều 16 theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan (sau đây gọi tắt là Hệ thống) theo nguyên tắc người khai hải quan tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp; sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan. Trường hợp Hệ thống chưa có chức năng tiếp nhận chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư 121/2025/TT-BTC, người khai hải quan nộp bản

		thì bản chính có thể được thể hiện dưới dạng chứng từ điện tử hoặc chứng từ giấy. Tuy nhiên, hiện nay tại một số các văn bản quy phạm pháp luật khác như Nghị định 167/2025/NĐ-CP, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật thuế xuất nhập khẩu ...thì vẫn có quy định về việc nộp bản chính 1 số chứng từ như bản chính Giấy phép... Như vậy, trường hợp DN nộp bản chính là bản điện tử thì việc kiểm tra, đối chiếu và xác nhận, trừ lùi đối với các chứng từ này được thực hiện như thế nào?		scan có xác nhận bằng chữ ký số các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống. Trường hợp các chứng từ được phát hành dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc được chuyển đổi hình thức từ văn bản giấy sang dữ liệu điện tử thì phải đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử. Như vậy, khi Hệ thống chưa có chức năng tiếp nhận chỉ tiêu thông tin chứng từ thì đối với các chứng từ được quy định tại mẫu 03 Phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư 121/2025/TT-BTC khi làm thủ tục hải quan người khai hải quan phải khai chỉ tiêu thông tin theo quy định, các trường hợp khác người khai hải quan nộp bản scan có xác nhận bằng chữ ký số thông qua hệ thống. Việc kiểm tra hồ sơ được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 32 Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Việc trừ lùi giấy phép thực hiện theo hướng dẫn tại 8175/TCHQ-GSQL ngày 31/12/2019.
2	Điều 16	Vận đơn đối với hàng hóa nhập khẩu: <i>c) Vận đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương (có các thông tin cơ bản sau: tên, địa chỉ người gửi hàng, người nhận hàng; tên hàng, số lượng, trọng lượng; địa điểm xếp hàng lên phương tiện, địa điểm dỡ hàng; số hiệu phương tiện vận chuyển; tên người vận</i>	Chi cục HQ KV20	Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì ngoài trường hợp hàng hoá nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới đường bộ, hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh, hàng hoá mua bán giữa khu phi thuế quan và nội địa, hàng hóa nhập khẩu do

		chuyển, thời gian, địa điểm phát hành chứng từ vận tải) đối với trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt, <u>đường thủy nội địa</u>, vận tải đa phương thức theo quy định của pháp luật (trừ hàng hoá nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới đường bộ, hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh, hàng hoá mua bán giữa khu phi thuế quan và nội địa, hàng hóa nhập khẩu do người nhập cảnh mang theo đường hành lý). Theo cách hiểu của đơn vị, trường hợp <i>hàng hóa nhập khẩu qua cảng đường thủy nội địa có chức năng thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh cho tàu biển thì phải nộp</i> Vận tải đơn. Đối với trường hợp tàu thuyền xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường sông, tiếp giáp với Campuchia (cửa khẩu biên giới đất liền) thì <i>không phải nộp chứng từ này</i>.		người nhập cảnh mang theo đường hành lý người khai hải quan không phải khai/nộp vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương cho cơ quan hải quan. Các trường hợp khác người khai hải quan phải khai/nộp vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương theo các chỉ tiêu nêu tại khoản này cho cơ quan hải quan.
3	Điều 18	Điều 18: Khai hải quan Theo điểm a khoản 8 quy định thời hạn nộp tờ khai hải quan “a) Đối với hàng hóa xuất khẩu...Trường hợp hàng hóa xuất khẩu là hàng rời được tập kết tại nhiều địa điểm hoặc được vận chuyển từ cơ sở khai thác, sản xuất để xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh, người khai hải quan chỉ được	Chi cục HQ KV8	Theo hướng dẫn tại mẫu số 14 phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC thì việc khai báo thông tin hàng hóa dự kiến xuất khẩu được thực hiện trước khi đăng ký tờ khai hải quan. Theo quy định tại điểm a khoản 8 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì đối với hàng hóa xuất

	đăng ký tờ khai hải quan và xếp hàng lên phương tiện vận tải xuất cảnh sau khi đã thông báo các địa điểm tập kết; địa điểm phương tiện vận tải chờ xuất cảnh; tên, số hiệu phương tiện vận tải chờ hàng, tuyến đường vận chuyển, thời gian dự kiến vận chuyển từ địa điểm tập kết đến địa điểm xếp hàng lên phương tiện vận tải xuất cảnh cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai, nơi quản lý địa điểm phương tiện vận tải chờ xuất cảnh theo mẫu số 14 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này. Cơ quan hải quan chỉ xác nhận hoàn thành thủ tục hải quan cho phương tiện vận tải xuất cảnh sau khi hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan.” Đề nghị hướng dẫn rõ để thống nhất thực hiện: - Hiện nay, các tiêu chí trên tờ khai không đáp ứng đủ nội dung yêu cầu khai báo theo mẫu 14. - Theo quy định thì việc thông báo theo mẫu số 14 tới cơ quan Hải quan là điều kiện để đăng ký tờ khai, vậy đề nghị làm rõ trường hợp tờ khai mở ngoài cửa khẩu nhưng chưa thông báo mẫu số 14 (ví dụ tờ khai luồng xanh), thì hải quan giám sát tại cửa khẩu có từ chối làm thủ tục đối với tờ khai đó không? trách nhiệm HQCK và HQ nơi đăng ký tờ khai sẽ thực hiện	khẩu là hàng rời được tập kết tại nhiều địa điểm hoặc được vận chuyển từ cơ sở khai thác, sản xuất để xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh, người khai hải quan chỉ được đăng ký tờ khai hải quan và xếp hàng lên phương tiện vận tải xuất cảnh sau khi đã thông báo thông tin hàng hóa dự kiến xuất khẩu cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai, nơi quản lý địa điểm phương tiện vận tải chờ xuất cảnh. Trường hợp người khai hải quan không thông báo thì cơ quan hải quan yêu cầu người khai hải quan phải thực hiện thông báo thông tin hàng hóa dự kiến xuất khẩu theo quy định để giải quyết tiếp thủ tục hải quan. Hiện nay, Cục Hải quan đang phối hợp với các Công ty xây dựng phần mềm hoàn thiện, bổ sung các chức năng số hóa chứng từ (bao gồm cả mẫu số 14 Phụ lục II) trên Hệ thống và sớm đưa vào vận hành. Sau khi hoàn thiện, Cục Hải quan sẽ ban hành văn bản hướng dẫn cách thức thực hiện cho các cán bộ công chức. Trong thời gian chờ xây dựng hệ thống, đề nghị các đơn vị hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng bản giấy khai đủ các tiêu chí theo hướng dẫn tại điểm a khoản 8 Điều 18 và mẫu số 14 phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC để thông báo cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai, nơi quản lý địa điểm phương tiện vận tải chờ xuất cảnh.
--	---	---

		như thế nào đối với trường hợp này? Đề xuất Cục Hải quan hướng dẫn sớm ban hành mẫu số 14, cho phép sử dụng bản giấy khai đủ các tiêu chí trong thời gian Hệ thống chưa đáp ứng được, đồng thời thống nhất việc người khai hải quan sẽ nộp mẫu trên qua Hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan (E5). Hệ thống E5 mở chức năng để HQCK xem được chứng từ DN nộp trên hệ thống cho HQ nơi đăng ký. Trường hợp hệ thống không đáp ứng thì hướng dẫn cho phép doanh nghiệp nộp mẫu 14 bản giấy cho HQCK để làm thủ tục kiểm tra, giám sát, bốc xếp hàng hóa lên phương tiện vận tải XC		
4	Điều 19	<i>1. Địa điểm đăng ký tờ khai hải quan</i> <i>a) Hàng hóa xuất khẩu được đăng ký tờ khai hải quan tại Hải quan nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh hoặc nơi có cơ sở sản xuất hoặc Hải quan quản lý địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu hoặc Hải quan cửa khẩu xuất hàng;</i> <i>b) Hàng hóa nhập khẩu được đăng ký tờ khai tại trụ sở Hải quan quản lý địa điểm lưu giữ hàng hóa, cảng đích ghi trên vận tải đơn, hợp đồng vận chuyển hoặc Hải quan nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, cơ sở sản xuất;</i> Chi nhánh ở điều này được hiểu là <i>DN được sử dụng mã số DN của mình</i>	Chi cục HQ KV20	Căn cứ quy định tại Điều 5 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 167/2025/NĐ-CP doanh nghiệp được đăng ký tờ khai XNK hàng hóa khi đáp ứng quy định là người khai hải quan. Theo đó trường hợp doanh nghiệp là người khai hải quan muốn đăng ký tờ khai tại Hải quan nơi doanh nghiệp có chi nhánh thì doanh nghiệp sử dụng mã số thuế của mình để đăng ký tờ khai hải quan theo quy định.

		<i>đăng ký tờ khai tại Hải quan nơi có chi nhánh hay phải sử dụng mã số của chi nhánh để đăng ký tờ khai?</i>		
5	Điều 20	Điều 20: Khai bổ sung hồ sơ hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: Theo quy định tại đ Điều a.8 khoản 2 điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Thông tư 121/2025/TT-BTC: "<i>Tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu có phương thức vận chuyển là hàng rời, hàng xá...Công chức hải quan giám sát kiểm tra, xác nhận trên Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số lượng, trọng lượng để xử lý như sau:</i>" Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư 121/2025/TT-BTC quy định việc xuất trình các chứng từ trong đó có hồ sơ khai bổ sung được thực hiện qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Wướng mắc: (1) Việc công chức hải quan phải kiểm tra, xác nhận trên Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số	Chi cục HQ KV8	Quy định tại điểm a.8 khoản 2 Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC hướng dẫn đối với trường hợp tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu có phương thức vận chuyển là hàng rời, hàng xá (trừ phương thức vận chuyển qua đường hàng không) đã đủ điều kiện qua khu vực giám sát, trường hợp có sự sai lệch về số lượng, trọng lượng so với khai báo trên tờ khai hải quan. Việc yêu cầu công chức giám sát kiểm tra, xác nhận trên bản giấy Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số lượng, trọng lượng để làm cơ sở cho người khai hải quan khai sửa đổi, bổ sung. Khi khai sửa đổi, bổ sung người khai hải quan nộp bản Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số lượng, trọng lượng có xác nhận của công chức giám sát cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai thông qua hệ thống để thực hiện thủ tục. Theo quy định tại điểm b.2.2.1 khoản 9 Điều 52b Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì trên

		lượng, trọng lượng sẽ thực hiện như thế nào? In ra và xác nhận trực tiếp trên phiếu bản giấy và lưu hồ sơ hay xác nhận bằng cách ghi nhận trên hệ thống E5? (2) Đối với các lô hàng mở tờ khai đăng ký tại hải quan ngoài cửa khẩu: trường hợp hải quan CK nơi giám sát hàng XK/NK không thể xem được hồ sơ trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử thì việc kiểm tra, xác nhận các giấy tờ trên như thế nào? Đề xuất: Cục Hải quan hướng dẫn cụ thể việc xác nhận của công chức hải quan giám sát đối với trường hợp này. Trong đó đối với cảng biển (khu vực chuyển tải/sang mạn/khu neo đậu do đặc thù không có đủ các điều kiện giám sát trực tiếp thì việc kiểm tra, xác nhận thực hiện trên cơ sở nào? có thể áp dụng xác nhận trên hệ thống để giảm giấy tờ/hồ sơ giấy và tạo thuận lợi cho hoạt động XNK/thông quan hàng hóa?		cơ sở thu thập thông tin và kết quả phân tích, đánh giá rủi ro liên quan về lô hàng, Đội trưởng Hải quan quản lý khu vực chuyển tải, sang mạn tổ chức, phân công công chức thực hiện giám sát thông qua Hệ thống quản lý seal định vị điện tử hải quan gắn trên phương tiện vận chuyển nội địa hoặc giám sát thông qua Hệ thống nhận dạng tự động hàng hải (Hệ thống AIS) hoặc giám sát trực tiếp, cơ động theo khu vực kết hợp với hoạt động tuần tra, kiểm soát địa bàn và phối hợp với lực lượng chống buôn lậu, các lực lượng chức năng trên địa bàn để thực hiện quản lý, giám sát hoạt động chuyển tải, sang mạn và vận chuyển hàng hóa. Căn cứ kết quả giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các chứng từ: Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số lượng, trọng lượng do người khai nộp, công chức giám sát kiểm tra, trường hợp đủ cơ sở xác định thông tin các chứng từ do người khai hải quan nộp phù hợp thông tin giám sát, đúng với thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì ký tên, đóng dấu công chức xác nhận lên một trong các chứng nêu trên; lưu 01 bản chụp, trả bản chính cho người khai hải quan để thực hiện khai bổ sung tại Hải quan nơi đăng ký tờ khai.
6	Điều 20	Theo quy định tại điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung	Chi cục HQ KV18	1. Đối với việc sử dụng Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành

	tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì trường hợp khai bổ sung đối với hàng hóa mua bán có thỏa thuận về dung sai, cơ quan hải quan căn cứ thỏa thuận về dung sai để giải quyết tiếp thủ tục hải quan theo quy định. Trường hợp lượng hàng hóa gửi thừa so với giấy phép, giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành nêu nằm trong dung sai đã thỏa thuận trên hợp đồng mua bán thì người khai hải quan liên hệ cơ quan kiểm tra chuyên ngành để điều chỉnh số lượng cho phù hợp và khai bổ sung điều chỉnh lượng hàng theo đúng số lượng thực tế. Tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thông quan hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành quy định: 3. Trường hợp số lượng hàng hóa thực tế nhập khẩu nhiều hơn so với số lượng đã khai báo trên tờ khai hải quan nhưng là hàng hóa đồng nhất, cùng nhà nhập khẩu, cùng xuất xứ, cùng nhà sản xuất, được vận chuyển trên cùng phương tiện vận tải, cùng vận tải đơn trừ hàng hóa là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải thì người khai hải quan được sử dụng kết quả kiểm tra chuyên ngành của tờ khai đó để thông		Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, đối với trường hợp số lượng hàng hóa thực tế nhập khẩu nhiều hơn so với số lượng đã khai báo trên tờ khai hải quan nhưng là hàng hóa đồng nhất, cùng nhà nhập khẩu, cùng xuất xứ, cùng nhà sản xuất, được vận chuyển trên cùng phương tiện vận tải, cùng vận tải đơn trừ hàng hóa là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải việc sử dụng Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ. 2. Đối với vướng mắc có phải đăng ký tờ khai hải quan mới đối với lượng hàng hóa gửi thừa so với Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành nằm ngoài dung sai đã thỏa thuận trên hợp đồng mua bán (hàng hóa đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019). Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan, quy định tại điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC, cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hướng dẫn người khai hải quan thực hiện khai sửa đổi, bổ sung điều chỉnh số lượng hàng thừa trong và ngoài dung sai theo đúng lượng hàng thực tế xuất nhập khẩu theo quy định. Không phải đăng ký tờ khai mới trong trường hợp này.
--	---	--	---

		quan sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và quyết định xử lý (nếu có) theo quy định của pháp luật. Vướng mắc: Trường hợp lượng hàng hóa gửi thừa so với Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành, nếu nằm ngoài dung sai đã thỏa thuận trên hợp đồng mua bán thì doanh nghiệp có được nhập khẩu hàng thừa này mà không cần điều chỉnh Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành hay không. Chi cục Hải quan khu vực XVIII đề xuất: đối với số lượng hàng nhập thừa ngoài dung sai so với Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành đối với hàng mua bán theo dung sai, thì người khai hải quan được sử dụng kết quả kiểm tra chuyên ngành của tờ khai đó để thông quan sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và quyết định xử lý (nếu có) theo quy định của pháp luật. Người khai hải quan chỉ khai bổ sung lại số lượng hàng thừa trong và ngoài dung sai. Không phải khai tờ khai mới cho số lượng thừa ngoài dung sai.		
7	Điều 20	Khoản 2. Thủ tục khai bổ sung ...b) <i>Trách nhiệm của cơ quan hải quan:</i> b.2.2.2) <i>Trường hợp hàng hoá đã đưa một phần hoặc toàn bộ ra khỏi khu vực</i>	Chi cục HQ KV4 và cộng đồng doanh nghiệp nêu tại Hội nghị	1. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xác minh thông tin khai sửa đổi, bổ sung Theo quy định tại điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại

	giám sát, cơ quan hải quan kiểm tra, xác minh thông tin liên quan đến việc khai bổ sung với các cơ quan có liên quan trong nước hoặc ở nước ngoài. Nếu kết quả kiểm tra, xác minh phù hợp thì giải quyết tiếp thủ tục theo quy định. b.2.3) Trường hợp đủ cơ sở xác định nội dung khai bổ sung không chính xác, đầy đủ và phù hợp thì không chấp nhận nội dung khai bổ sung và nêu rõ lý do từ chối. Hiện chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn của “cơ quan hải quan” trong việc thực hiện việc kiểm tra xác minh thông tin liên quan đến việc khai bổ sung. Đề nghị được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn của “cơ quan hải quan” trong việc thực hiện việc kiểm tra xác minh thông tin liên quan đến việc khai bổ sung. Đề xuất: trường hợp Doanh nghiệp cung cấp các chứng từ do các cơ quan liên quan phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các chứng từ đã cung cấp thì cơ quan hải quan xem xét để xem xét chấp nhận/không chấp nhận.	Thông tư 121/2025/TT-BTC thì việc xác minh thông tin khai bổ sung được giao cho Hải quan cửa khẩu/Hải quan ngoài cửa khẩu thực hiện (cử cán bộ đi xác minh hoặc thông qua văn bản khi xác minh tại các cơ quan trong nước; gửi thông tin xác minh tại các cơ quan/tổ chức ở nước ngoài như hãng tàu, hải quan nước ngoài, tổ chức cá nhân XNK tại nước ngoài...). Việc xác minh được thực hiện đến khi đủ cơ sở để kết luận việc chấp nhận/không chấp nhận thông tin khai sửa đổi, bổ sung. Về trình tự và thời gian xác minh, Đội trưởng Đội Hải quan cửa khẩu/Hải quan ngoài cửa khẩu căn cứ hồ sơ vụ việc, thông tin cần xác minh để lựa chọn hình thức xác minh (trực tiếp, bằng văn bản), lựa chọn quy trình, trình tự xác minh phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cục Hải quan (xác minh theo quy trình KTSTQ, quy trình XLVPHC, quy trình ĐTCBL...). Cơ quan hải quan chỉ chấp nhận nội dung khai sửa đổi, bổ sung khi đủ cơ sở xác định nội dung khai bổ sung là chính xác, đầy đủ và phù hợp. 2. Về đề xuất cơ quan hải quan căn cứ vào hồ sơ do doanh nghiệp nộp theo nguyên tắc chịu trách nhiệm trước pháp luật về các chứng từ đã cung cấp để xem xét chấp nhận/không chấp nhận nội dung khai bổ sung Tại điểm b.2.1 khoản 2 Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông
--	--	---

				tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC đã quy định: Trong thời hạn 02 giờ làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận đủ hồ sơ khai bổ sung, cơ quan hải quan hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ khai bổ sung, trường hợp đủ cơ sở xác định nội dung khai bổ sung là chính xác, đầy đủ và phù hợp thì chấp nhận nội dung khai bổ sung. Việc kiểm tra thực tế hàng hóa (nếu có) hoặc xác minh thông tin chỉ thực hiện khi cơ quan hải quan chưa đủ cơ sở xác định nội dung khai bổ sung là chính xác, đầy đủ và phù hợp.
8	Điều 22	Điều 22 về các trường hợp hủy tờ khai.....: 1. Quy định chưa bao gồm các trường hợp: - Hủy do doanh nghiệp khai trùng thông tin tờ khai. 2. Điểm a.2, a.3 Khoản 1: Doanh nghiệp lợi dụng để thực hiện các hành vi vi phạm. Cụ thể: khi doanh nghiệp đăng ký tờ khai, hệ thống thông báo luồng vàng hoặc đỏ, doanh nghiệp sẽ không thực hiện xuất trình hồ sơ hoặc xuất trình hàng hoá để kiểm tra thực tế. Doanh nghiệp sẽ đăng ký tờ khai mới hoặc sau khi cơ quan hải quan hủy tờ khai, doanh nghiệp sẽ đăng ký tờ khai mới Đề xuất: Thực hiện hủy tờ khai khi có thông tin tờ khai thay thế đã được phân	Chi cục HQ KV4	1. Đối với tờ khai trùng thông tin Theo quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 Điều 18 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì một vận đơn hoặc một Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu hoặc một số quản lý hàng hóa xuất khẩu được khai trên một tờ khai hải quan. Trường hợp hệ thống gặp sự cố không chặn được việc khai báo một vận đơn hoặc một Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu hoặc một số quản lý hàng hóa xuất khẩu trên nhiều tờ khai, việc hủy tờ khai thực hiện theo quy định tại điểm b.1 khoản 1 Điều 22 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC. 2. Đối với phản ánh Doanh nghiệp lợi dụng quy định tại điểm a.2, a.3 khoản 1 Điều 22 để thực

		luồng tương đương hoặc cao hơn		hiện các hành vi vi phạm Theo quy định tại điểm b.6 khoản 2 Điều 22 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC, trường hợp cơ quan hải quan có thông tin vi phạm pháp luật liên quan đến lô hàng thì tờ khai chỉ được hủy sau khi đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ và xác định lô hàng không vi phạm pháp luật hoặc đã hoàn thành việc xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật
9	Điều 22	- Tại điểm này bỏ quy định trường hợp “Tờ khai hải quan đã đăng ký nhưng hàng hóa không đáp ứng các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, sau khi xử lý vi phạm với hình thức phạt bổ sung là buộc phải tái xuất hoặc tiêu hủy;”. Vướng mắc: Trường hợp tờ khai vi phạm thuộc trường hợp buộc tái xuất hoặc tiêu hủy thì có thuộc trường hợp hủy tờ khai hay không. Trường hợp không hủy được tờ khai thì tờ khai treo trên hệ thống. Trường hợp này cũng không phải trường hợp quy định tại điểm b.3- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu đã được đăng ký nhưng thực tế hàng hóa không nhập khẩu và hàng hóa chưa đưa qua khu vực giám sát; Đề nghị hướng dẫn rõ cụm từ "thực tế hàng hóa không nhập khẩu" ở điểm b.3 Điều này.	Chi cục HQ KV4	1. Các trường hợp tờ khai hải quan đã đăng ký nhưng hàng hóa không đáp ứng các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, sau khi xử lý vi phạm với hình thức phạt bổ sung là buộc phải tái xuất hoặc tiêu hủy hoặc hàng hóa bị các cơ quan có thẩm quyền quyết định tịch thu, sung công quỹ...theo các Quyết định xử lý hình sự, xử lý hành chính khác không thuộc trường hợp hủy tờ khai. Đối với trường hợp này, sau khi hoàn thành các hình thức phạt bổ sung, công chức hải quan thực hiện ghi nhận thông tin vụ việc trên Hệ thống tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý” và thực hiện chuyển xử lý thủ công trên Hệ thống bằng nghiệp vụ PAI/PEA (Mã lý do hủy: MID). 2. Điểm b.3 khoản 1 Điều 22 quy định hủy tờ khai áp dụng đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã đăng ký tờ khai và hàng hóa còn trong khu vực giám sát nhưng người khai từ chối nhận hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định

		Đề xuất: Trường hợp này vẫn thuộc trường hợp hủy tờ khai, lý do khi tái xuất sẽ tái xuất theo biên bản giám sát, không mở tờ khai xuất nên phải hủy tờ khai nhập khẩu ban đầu.		08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 167/2025/NĐ-CP và quy định tại Điều 95, 96 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC hoặc người nhập khẩu trên tờ khai không đáp ứng quy định về người khai hải quan hoặc Sau khi cơ quan hải quan giải quyết xong thủ tục từ chối nhận hàng, giám sát việc tái xuất hàng hóa thì hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện hủy tờ khai theo quy định.
10	Điều 22	Tại Chi cục có phát sinh các trường hợp: - Quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai mà người khai hải quan <i>chưa nộp hoặc xuất trình hồ sơ hải quan (hàng đã vào KVGs và đang lưu giữ tại đây từ tháng 6/2025).</i> Như vậy, khi Thông tư 121 có hiệu lực, <i>đơn vị được hủy tờ khai theo quy định mới hay không?</i> Do TT121 không có quy định điều kiện chuyển tiếp. - Có 05 tờ khai vẫn còn treo trên hệ thống do chưa xử lý từ năm 2019. Do các tờ khai này khi kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế phát hiện vi phạm, nên công chức không thực hiện các bước tiếp theo để thông quan, vụ việc đã bị khởi tố hình sự, và xét xử xong (đã có Công văn trao đổi với Tổng cục Hải quan - trước đây nhưng chưa nhận được trả lời). Do không có quy	Chi cục HQ KV20	1. Đối với trường hợp hủy tờ khai quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai mà người khai hải quan chưa nộp hoặc xuất trình hồ sơ hải quan (hàng đã vào KVGs và đang lưu giữ tại đây từ tháng 6/2025) Căn cứ quy định tại Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trường hợp hủy tờ khai phát sinh tại thời điểm Thông tư 121/2025/TT-BTC thì thực hiện theo quy định tại 121/2025/TT-BTC. 2. Đối với trường hợp 05 tờ khai vẫn còn treo trên hệ thống do chưa xử lý từ năm 2019 do bị khởi tố hình sự, và xét xử xong Việc xử lý tờ khai thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 9 phụ lục này.

		định nên đơn vị không thực hiện hủy tờ khai trong trường hợp này. Kiến nghị: đối với trường hợp này, được thực hiện thủ tục hủy tờ khai theo quy định (cơ quan Hải quan tự rà soát, hủy)		
11	Điều 32	Tại Điểm c, khoản 3 Điều này bổ sung quy định mới: “... Trong thời gian bảo quản hàng hóa, trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành yêu cầu đưa hàng hóa vào lắp đặt, vận hành để thực hiện kiểm tra chuyên ngành, người khai hải quan có trách nhiệm thông báo cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan bằng văn bản trước khi lắp đặt, vận hành. Căn cứ thông báo của người khai hải quan, Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan thực hiện giám sát trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro; trường hợp công chức hải quan giám sát trực tiếp tại địa điểm lắp đặt, vận hành thì lập Biên bản chứng nhận việc đưa hàng hóa vào lắp đặt, vận hành. Sau khi cơ quan kiểm tra chuyên ngành kết thúc việc kiểm tra, người khai hải quan tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa đến khi có kết luận kiểm tra hàng hóa đáp ứng yêu cầu nhập khẩu và cơ quan hải quan quyết định thông quan hoặc giải phóng hàng” Đề nghị hướng dẫn rõ "thực hiện giám	Chi cục HQ KV4	Trong thời gian bảo quản hàng hóa, trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành yêu cầu đưa hàng hóa vào lắp đặt, vận hành để thực hiện kiểm tra chuyên ngành, căn cứ trên thông báo do người khai hải quan gửi đến thông qua Hệ thống, Đội trưởng Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện đánh giá rủi ro trên cơ sở các thông tin về mức độ tuân thủ pháp luật của người khai hải quan, tính chất và mức độ rủi ro của hàng hóa nhập khẩu, các thông tin cảnh báo rủi ro hiện có tại thời điểm thông báo để quyết định phương thức giám sát phù hợp theo nguyên tắc quản lý rủi ro. Trường hợp giám sát trực tiếp, hải quan nơi đăng ký tờ khai thông báo cho doanh nghiệp thông qua nghiệp vụ IDA01/EDA01 (mã A). Sau khi cơ quan kiểm tra, quản lý chuyên ngành hoàn thành việc kiểm tra chuyên ngành, công chức được phân công lập 03 Biên bản chứng nhận việc đưa hàng hóa vào lắp đặt vận hành trong đó nêu rõ “Người khai hải quan tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa đến khi có kết luận kiểm tra hàng hóa đáp ứng yêu cầu nhập khẩu và cơ quan hải quan quyết định thông quan giải phóng hàng”; ký tên, đóng

		sát trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro" thực hiện như thế nào?		dầu công chức; yêu cầu người khai hải quan, đại diện cơ quan kiểm tra, quản lý chuyên ngành ký, ghi rõ họ tên; lưu 01 bản, giao người khai hải quan, đại diện cơ quan kiểm tra, quản lý chuyên ngành mỗi bên 01 bản
12	Điều 32	Điều 32: Đưa hàng về bảo quản: Theo quy định tại điểm b.3 khoản 5, trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành thông báo doanh nghiệp không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ hoặc không xuất trình hàng hóa để kiểm tra và hàng hóa đang lưu giữ nguyên trạng tại địa điểm bảo quản thì Hải quan nơi đăng ký tờ khai yêu cầu doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa trở lại khu vực giám sát hải quan ban đầu trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Hải quan nơi đăng ký tờ khai chịu trách nhiệm giám sát vận chuyển hàng hóa trở lại khu vực giám sát hải quan theo quy định của pháp luật và đảm bảo giám sát nguyên trạng đến khi hoàn thành thủ tục hải quan. Người khai hải quan chịu trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bảo quản, lưu giữ hàng hóa; - Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về thủ tục, hồ sơ, trách nhiệm của DN, trách nhiệm của các cơ quan KTCN trong việc phối hợp cùng cơ quan hải quan thực hiện	Chi cục HQ KV8	Quá thời hạn phải nộp kết quả kiểm tra mà người khai không nộp kết quả kiểm tra, Hải quan nơi đăng ký tờ khai có văn bản trao đổi với cơ quan kiểm tra chuyên ngành về việc thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa đang đưa về bảo quản. Trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành thông báo doanh nghiệp không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ hoặc không xuất trình hàng hóa để kiểm tra, Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện như sau: 1) Ban hành thông báo kiểm tra Đội trưởng Hải quan nơi đăng ký tờ khai ban hành văn bản thông báo kiểm tra việc bảo quản hàng hóa. Thông báo được gửi trực tiếp hoặc bằng thư bảo đảm, fax cho người khai hải quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ký và chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành kiểm tra. 2) Thực hiện kiểm tra Công chức hải quan được phân công thực hiện kiểm tra theo nội dung, phạm vi của Thông báo kiểm tra, cụ thể: 2.1) Kiểm tra thực tế địa điểm bảo quản, đối chiếu với các tài liệu chứng minh địa điểm bảo quản đã nộp cho cơ quan hải quan; 2.2) Kiểm tra địa điểm bảo quản có đáp ứng

		đưa hàng về KVGS hải quan trong trường hợp này như thế nào để thực hiện thủ tục KTCN tiếp theo. - Trường hợp không thể thực hiện được thì xử lý như thế nào, ví dụ như các mặt hàng đặc thù bảo quản không đủ điều kiện để thực hiện đưa về BQ tại khu vực GSHQ, ví dụ như hóa chất, hàng bảo quản lạnh, hàng hóa bảo quản đặc biệt... Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về thủ tục, thời gian, văn bản thông báo cho cơ quan KTCN, biên bản...	các quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 167/2025/NĐ-CP; 2.3) Kiểm tra hàng hóa thuộc các tờ khai đã được cho phép đưa về bảo quản cho tới thời điểm kiểm tra có được đưa về đúng địa điểm bảo quản hay không (thông qua Phiếu xuất kho, Phiếu nhập kho, các chứng từ kế toán...). Hàng hóa chưa thông quan có đảm bảo nguyên trạng theo đúng quy định hay không; 3) Xử lý kết quả kiểm tra 3.1) Trường hợp phát hiện có vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật. 3.2) Trường hợp không có vi phạm, công chức hải quan thực hiện như sau: 3.2.1) Niêm phong hàng hóa và lập Biên bản bàn giao thông qua nghiệp vụ “IX.F.1.1 Đề xuất lập Biên bản bàn giao (HQ nơi đăng ký) hoặc 1.2 Đề xuất lập Biên bản bàn giao (HQ nơi đến)” và cập nhật thông tin Biên bản bàn giao thông qua chức năng “IX.F.2 Cập nhật BBBG (nơi đi)” trên Hệ thống e-Customs để giám sát hàng hóa đang bảo quản tại địa điểm bảo quản về khu vực giám sát hải quan ban đầu (địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến trên tờ khai nhập khẩu). In 02 Biên bản bàn giao, ký tên, đóng dấu công chức; yêu cầu người khai hải quan ký tên xác nhận; lưu 01 bản, giao người khai hải quan 01 bản cùng hàng hóa để vận chuyển về khu vực giám sát hải quan ban đầu.
--	--	--	--

				Trường hợp Hệ thống e-Customs gặp sự cố không lập được Biên bản bàn giao điện tử, công chức hải quan lập Biên bản bàn giao theo mẫu số 10/BBBG/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC; Đối với hàng hóa phải bảo quản trong điều kiện đặc biệt, người khai hải quan phải tự chuẩn bị các điều kiện cần thiết để vận chuyển hàng hóa và lưu giữ hàng hóa tại khu vực giám sát ban đầu. 3.2.2) Theo dõi thông tin hàng hóa vận chuyển thông qua chức năng “IX.F.5 Quản lý thông tin biên bản bàn giao” trên Hệ thống e-Customs hoặc thông tin hồi báo thông qua bản fax Biên bản bàn giao từ hải quan nơi vận chuyển đến trong trường hợp Hệ thống gặp sự cố, chủ trì truy tìm trong trường hợp quá thời hạn dự kiến vận chuyển nhưng hàng hóa chưa đến đích.
13	Điều 32	Điểm b.1.3 khoản 5 Điều 32 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 39/2018/ TT-BTC; khoản 17 Điều 1 TT 121/2025/TT-BTC quy định: “Địa điểm bảo quản chưa được cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra và xác nhận đáp ứng điều kiện giám sát theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ. Trong thời hạn tối đa 30 ngày	Chi cục HQ KV11	Hiện nay, Cục Hải quan đang phối hợp với các Công ty xây dựng phần mềm để xây dựng chức năng cập nhật kết quả kiểm tra trên hệ thống. Sau khi hoàn thiện, Cục Hải quan sẽ ban hành văn bản hướng dẫn cách thức thực hiện cho các cán bộ công chức. Trong thời gian chờ hoàn thiện hệ thống, đề nghị các đơn vị thực hiện thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị hải quan khác thông qua văn bản trên hệ thống CCES.

		kể từ ngày xác nhận đưa hàng về bảo quản lô hàng đầu tiên của người khai hải quan, Hải quan nơi đăng ký tờ khai tổ chức việc kiểm tra và cập nhật kết quả kiểm tra trên Hệ thống”. Tuy nhiên hiện tại Hệ thống E-customs chưa có chức năng này.		
14	Điều 32	Tại điểm b khoản 3 Điều 32 Thông tư 38/2015/TT/BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC quy định: <i>“b) Trường hợp đưa hàng về địa điểm bảo quản hàng hóa theo đề nghị của người khai hải quan</i> <i>b.1) Trách nhiệm của người khai hải quan</i> <i>Người khai hải quan gửi đơn đề nghị đưa hàng về bảo quản theo các tiêu chí quy định tại mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này;”</i> Đề nghị cơ quan hải quan hướng dẫn rõ, ngoài việc khai mẫu 18, doanh nghiệp có phải nộp các chứng từ đăng ký kiểm tra chuyên ngành, chứng từ chứng minh địa điểm bảo quản như tại Thông tư 39/2018/TT-BTC hay không?	Cộng đồng doanh nghiệp	Trường hợp đưa hàng về bảo quản theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 32 Thông tư 38/2015/TT/BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC, người khai hải quan chỉ phải gửi cho cơ quan hải quan đơn đề nghị đưa hàng về bảo quản theo các tiêu chí quy định tại mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT/BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC.
15	Điều 32	- Điểm a.1.1 khoản 3 Điều 32 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-	Chi cục HQ các khu vực và cộng đồng doanh nghiệp	Hiện nay Cục Hải quan đang phối hợp với các Công ty xây dựng phần mềm hoàn thiện, bổ sung các chức năng số hóa chứng từ (bao gồm cả mẫu số 18, mẫu số 19 Phụ lục II) trên Hệ thống và

		BTC quy định người khai hải quan gửi đề nghị đưa hàng về địa điểm kiểm tra theo các tiêu chí quy định tại mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư. - Điểm c khoản 3 Điều 32 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC quy định ngay sau khi hàng hóa được đưa về địa điểm kiểm tra hoặc địa điểm bảo quản, người khai hải quan phải thông báo về hàng hóa đã đến đích cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống theo chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 19 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư. Tuy nhiên, hiện nay các tiêu chí khai báo chưa có chỉ tiêu thông tin theo mẫu số 18, 19 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư. Đề nghị có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định này.	nêu tại Hội nghị	sớm đưa vào vận hành. Sau khi hoàn thiện, Cục Hải quan sẽ ban hành văn bản hướng dẫn cách thức thực hiện cho các cán bộ công chức. Trong thời gian chờ xây dựng hệ thống, đề nghị các đơn vị hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng bản giấy khai đủ các tiêu chí theo hướng dẫn tại mẫu số 18 và mẫu số 19 phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC để thông báo cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.
16	Điều 51	Điều 51 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung khoản 29 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hoá vận chuyển chịu sự giám sát hải quan thực hiện thủ tục hải quan theo hình thức vận chuyển độc lập. Theo quy định tại “4. Trường hợp thay	HQ cửa khẩu cảng Kỳ Hà (Ghi nhận và báo cáo Cục Hải quan tại Hội nghị)	1. Trường hợp người khai hải quan thực hiện khai báo tờ khai vận chuyển độc lập (VCĐL) cho từng chặng vận chuyển (trong đó có chặng thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải) trong quá trình vận chuyển thì thực hiện lập Biên bản bàn giao (BBBG) theo từng tờ khai VCĐL theo từng chặng trên hệ thống Ecustoms V5 theo quy định. 2. Trường hợp người khai hải quan thực hiện khai báo 01 tờ khai VCĐL cho toàn chặng vận

		đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải trong quá trình vận chuyển, căn cứ thông tin Biên bản bàn giao hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan của Hải quan nơi vận chuyển đi, Hải quan nơi thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải thực hiện các công việc nêu tại khoản 3 Điều này; sau khi người khai hải quan hoàn thành việc thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải thì thực hiện các công việc nêu tại khoản 2 Điều này.” Vướng mắc: Trường hợp thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải trong quá trình vận chuyển. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, hệ thống chưa hỗ trợ thực hiện chức năng này.		chuyển (trong đó có chặng thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải) trong quá trình vận chuyển và do Hệ thống chưa có chức năng lập BBBG cho các chặng vận chuyển khác nhau của cùng 01 tờ khai VCDL thì việc theo dõi, giám sát và xác nhận hàng hoá vận chuyển chịu sự giám sát hải quan giữa các đơn vị Hải quan (Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi, Hải quan nơi thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải, Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến) được thực hiện trên cơ sở Biên bản bàn giao giấy theo mẫu số 10/BBBG/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC.
17	Điều 51a	Khoản 2 Điều 51a Thông tư số 38/2015/TT-BTC đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC, khoản 22 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC quy định: “<i>Hàng hóa quá cảnh nếu được chuyển tiêu thụ nội địa thì thực hiện thủ tục chuyển tiêu thụ nội địa theo quy định tại Điều 21 Thông tư này</i>”. Vướng mắc: Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC chưa quy định về địa điểm đăng ký tờ khai chuyển mục đích sử dụng, cụ thể:	Chi cục HQ Khu vực XI	1. Địa điểm thực hiện thủ tục nhập khẩu (chuyển mục đích sử dụng): Căn cứ theo quy định tại Điều 22 Luật Hải quan, trường hợp hàng hóa quá cảnh đang nằm trong địa bàn giám sát của hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến (nơi lưu giữ hàng hóa) được phép chuyển tiêu thụ nội địa thì việc thực hiện thủ tục nhập khẩu đối với hàng hóa quá cảnh chuyển tiêu thụ nội địa được thực hiện tại hải quan nơi lưu giữ hàng hóa. 2. Sau khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đối với hàng hóa quá cảnh chuyển tiêu thụ nội địa tại hải quan nơi lưu giữ hàng hóa (nơi đến) thì công chức hải quan thực hiện ghi nhận tại ô ‘ghi chú’

		Tại Hải quan CK cảng Cửa Lò thuộc Chi cục Hải quan khu vực XI phát sinh vướng mắc như sau: Doanh nghiệp kinh doanh quá cảnh mặt hàng “Kali Sulfat” từ Lào sang Trung Quốc. Tờ khai VCDL đi được mở tại Hải quan CKQT Cha Lo (Chi cục Hải quan khu vực IX), vận chuyển đến lưu giữ tại Hải quan CK cảng Cửa Lò (Chi cục Hải quan khu vực XI) để chờ xuất đi Trung Quốc. Trong quá trình lưu giữ tại kho bãi của cảng Cửa Lò thì bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 10, hàng không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, DN muốn chuyển tiêu thụ nội địa. DN thực hiện thủ tục xin giấy phép chuyển tiêu thụ nội địa tại Bộ Công Thương trước khi thực hiện thủ tục hải quan. Vậy trong trường hợp này, cơ quan Hải quan nào sẽ thực hiện thủ tục đăng ký tờ khai chuyển mục đích sử dụng (Hải quan CKQT Cha Lo - HQ đăng ký tờ khai ban đầu hay Hải quan CK cảng Cửa Lò - HQ nơi lưu giữ hàng hóa quá cảnh)? và các thủ tục liên quan đến việc xác nhận BIA/BOA trên hệ thống thực hiện như thế nào?		trên tờ khai vận chuyển độc lập thông tin hàng hóa quá cảnh chuyển tiêu thụ nội địa theo tờ khai nhập khẩu số.....ngày.....tại cơ quan hải quan ... và thực hiện cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyển đến (BIA) theo quy định tại Điều 51 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung khoản 29 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC và Điều 41 Quy trình ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ.
18	Điều 51a	Điểm d khoản 3 Điều 4 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP quy định: “Trường hợp hàng hóa quá cảnh có thực hiện chuyển	Chi cục HQ Khu vực XI	Tại điểm 3 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 121/2025/TT-BTC đã bổ sung mẫu số 09a/VBĐN/GSQL (văn bản đề nghị đối với trường hợp hàng hóa quá cảnh có thực hiện chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận

	tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải, đóng chung với hàng xuất khẩu, người khai hải quan gửi văn bản đề nghị Hải quan cửa khẩu nhập đầu tiên theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành”. Điều 51a Thông tư 38/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC, khoản 22 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC quy định: “Đối với hàng hoá quá cảnh chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải, đóng chung với hàng xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 23 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, khi làm thủ tục nhập, người khai hải quan khai báo theo chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 09b Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này. 6 Trường hợp Hệ thống gặp sự cố, người khai hải quan nộp 02 bản chính văn bản đề nghị theo mẫu 09a/VBĐN/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này”; Vướng mắc: Thông tư 38/2015/TT-BTC, 39/2018/TT-BTC và Thông tư số	chuyển, phương tiện vận tải, đóng chung với hàng hóa xuất khẩu).
--	---	---

		121/2025/TT BTC đều không quy định mẫu văn bản đề nghị Hải quan cửa khẩu nhập đầu tiên trong trường hợp hàng hóa quá cảnh có thực hiện chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải, đóng chung với hàng hóa xuất khẩu.		
19	Mẫu số 02 và 02a Phụ lục IX	Khoản 2 Điều 84 Thông tư số 08/2018/TT-BTC quy định: “Hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập quy định tại Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Điều 55 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP: a) Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất theo dõi, quản lý lượng hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập trên Hệ thống. Quá thời hạn tạm nhập, tạm xuất đã đăng ký với cơ quan hải quan nhưng chưa làm thủ tục tái xuất, tái nhập hoặc chưa thực hiện việc gia hạn thời gian tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập thì cơ quan hải quan xử lý theo quy định của pháp luật và thực hiện ấn định thuế (nếu có). Trường hợp việc khai hải quan tạm nhập, tạm xuất thực hiện trên tờ khai hải quan giấy (bao gồm cả trường hợp khai trên Bảng kê tạm nhập hoặc tạm xuất container/bồn mềm rỗng đối với phương tiện quay vòng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập quy định tại điểm a, b khoản 1	Chi cục Hải quan khu vực XI	Tại khoản 1 Điều 49 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã quy định cụ thể về các trường hợp phương tiện quay vòng tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập (bao gồm Bồn mềm lót trong container để chứa hàng lỏng). Ngoài ra, việc khai báo và làm thủ tục hải quan đối với phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng tạm nhập, tạm xuất với trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 49 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã được hướng dẫn cụ thể tại mẫu số 02 và 02a Phụ lục IX Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư số 121/2025/TT-BTC..

		Điều 49 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP thì thủ tục tái xuất, tái nhập và theo dõi lượng hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập thực hiện trên tờ khai hải quan giấy;” + Điều 49, Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27, 28 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP. Điều 51-55 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP: đã được bãi bỏ tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP. + Điểm a, b khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP: đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP, trong đó quy định mặt hàng bông mềm rộng thuộc điểm c khoản 1 Điều 49 chứ không phải điểm b		
--	--	--	--	--